

VII. CHƯƠNG CHIA RẼ HỘI CHÚNG

TỤNG PHẨM THỨ NHẤT

SỰ XUẤT GIA CỦA SÁU VỊ DÒNG SAKYA

1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngụ tại Anupiyā. Anupiyā là tên của một thị trấn của xứ Malla. Vào lúc bấy giờ, nhiều vương tử rất danh tiếng thuộc dòng dõi Sakya xuất gia noi theo gương đức Thế Tôn [là người] đã xuất gia. Vào lúc bấy giờ, Mahānāma dòng Sakya và Anuruddha dòng Sakya là hai anh em. Anuruddha dòng Sakya là người mảnh mai. Vị ấy có ba tòa lầu đài: Một dành cho mùa lạnh, một dành cho mùa nóng, một dành cho mùa mưa. Vào bốn tháng mùa mưa ở trong tòa lầu đài dành cho mùa mưa, trong lúc được phục vụ bởi các nữ công tẩu nhạc, chàng không bước xuống phía dưới của tòa lầu đài.

Khi ấy, Mahānāma dòng Sakya đã khởi ý điều này: “Hiện nay nhiều vương tử rất danh tiếng thuộc dòng dõi Sakya, đã xuất gia noi theo gương đức Thế Tôn [là người] đã xuất gia. Còn gia tộc của chúng ta thì không có người nào rời nhà xuất gia, sống không nhà cả. Có lẽ hoặc là ta hoặc là Anuruddha nên xuất gia?” Sau đó, Mahānāma dòng Sakya đã đi đến gặp Anuruddha dòng Sakya, sau khi đến đã nói với Anuruddha dòng Sakya điều này:

– Nay Anuruddha yêu dấu, hiện nay nhiều vương tử rất danh tiếng, thuộc dòng dõi Sakya, đã xuất gia noi theo gương đức Thế Tôn [là người] đã xuất gia. Còn gia tộc của chúng ta thì không có người nào rời nhà xuất gia, sống không nhà cả. Chính vì điều ấy, hoặc là em hoặc là anh nên xuất gia.

– Em thì mảnh mai, em không thể rời nhà xuất gia, sống không nhà. Anh hãy xuất gia đi.

– Anuruddha yêu dấu, hãy đến. Anh sẽ chỉ dạy công việc gia đình cho em. Trước tiên, cần bảo cày xới ruộng nương, sau khi bảo cày xới rồi cần bảo gieo hạt, sau khi bảo gieo hạt rồi cần bảo đưa nước vào, sau khi bảo đưa nước vào rồi cần bảo tưới nước đều khắp các ruộng, sau khi bảo tưới nước đều khắp các ruộng cần bảo nhổ cỏ, sau khi bảo nhổ cỏ rồi cần bảo gặt hái, sau khi bảo gặt hái rồi cần bảo thâu hoạch, sau khi bảo thâu hoạch rồi cần bảo chất thành đống, sau khi bảo chất thành đống rồi cần bảo đập giũ, sau khi bảo đập giũ rồi cần bảo tách rơm ra, sau khi bảo tách rơm ra cần bảo tách trấu ra, sau khi bảo tách trấu ra cần bảo sàng sảy, sau khi bảo sàng sảy rồi cần bảo đem cất vào kho, sau khi

bảo đem cất vào kho rồi vào mùa tới cũng cần được làm y như thế, vào mùa tới nữa cũng cần được làm y như thế.

– Thế các công việc không được ngưng lại hay sao? Sự chấm dứt của các công việc không được biết đến hay sao? Khi nào các công việc sẽ được ngưng lại? Khi nào sự chấm dứt các công việc sẽ được biết đến? Khi nào chúng ta mới được rảnh rỗi mà hưởng thụ năm phần dục lạc đã được ban cho, đã được sở hữu?

– Nay Anuruddha yêu dấu, công việc không được ngưng lại. Sự chấm dứt của các công việc không được biết đến. Khi công việc vẫn chưa ngưng lại, cha mẹ và ông đã qua đời.

– Chính vì điều ấy, nên chính anh hãy biết lấy công việc gia đình. Em sẽ rời nhà xuất gia, sống không nhà.

2. Sau đó, Anuruddha dòng Sakya đã đi đến gặp người mẹ. Sau khi đến đã nói với người mẹ điều này:

– Thưa mẹ, con muốn rời nhà xuất gia, sống không nhà. Mẹ hãy cho phép con rời nhà xuất gia, sống không nhà.

Khi được nói như thế, mẹ của Anuruddha dòng Sakya đã nói với Anuruddha dòng Sakya điều này:

– Nay Anuruddha yêu dấu, các con là hai người con trai thân thương, quý mến, yêu dấu của mẹ. Chỉ có sự chết thì mẹ đành phải xa con một cách miễn cưỡng; làm sao trong lúc con đang còn sống mẹ lại cho phép con về việc rời nhà xuất gia, sống không nhà được?

Đến lần thứ nhì, Anuruddha dòng Sakya đã nói với người mẹ điều này:

– Thưa mẹ, con muốn rời nhà xuất gia, sống không nhà. Mẹ hãy cho phép con rời nhà xuất gia, sống không nhà.

– Nay Anuruddha yêu dấu, các con là hai người con trai thân thương, quý mến, yêu dấu của mẹ. Chỉ có sự chết thì mẹ đành phải xa con một cách miễn cưỡng; làm sao trong lúc con đang còn sống, mẹ lại cho phép con về việc rời nhà xuất gia, sống không nhà được?

Đến lần thứ ba, Anuruddha đã nói với người mẹ điều này:

– Thưa mẹ, con muốn rời nhà xuất gia, sống không nhà. Mẹ hãy cho phép con rời nhà xuất gia, sống không nhà.

Vào lúc bấy giờ, đức Vua Bhaddiya dòng Sakya trị vì lãnh thổ Sakya. Và đức vua là bạn của Anuruddha dòng Sakya. Khi ấy, mẹ của Anuruddha dòng Sakya [nghĩ rằng]: “Đức Vua Bhaddiya dòng Sakya này trị vì lãnh thổ Sakya là bạn của Anuruddha dòng Sakya. Vì ấy không nhiệt tình rời nhà xuất gia, sống không nhà”, nên đã nói với Anuruddha dòng Sakya điều này: “Nay Anuruddha yêu dấu, nếu đức Vua Bhaddiya dòng Sakya rời nhà xuất gia, sống không nhà, như vậy thì con cũng hãy xuất gia.”

3. Sau đó, Anuruddha dòng Sakya đã đi đến gặp đức Vua Bhaddiya dòng Sakya. Sau khi đến đã nói với đức Vua Bhaddiya dòng Sakya điều này:

- Nay bạn, việc xuất gia của tôi tùy thuộc vào bạn đó.
- Nay bạn, nếu việc xuất gia của bạn tùy thuộc vào tôi, vậy hãy làm cho nó không còn tùy thuộc nữa. Tôi với bạn ... cứ việc xuất gia một cách thoải mái.¹
- Nay bạn, hãy đến. Cả hai ta sẽ rời nhà xuất gia, sống không nhà.
- Nay bạn, tôi không thể rời nhà xuất gia, sống không nhà. Điều gì khác mà tôi có thể làm cho bạn thì tôi sẽ làm cho bạn. Bạn hãy xuất gia đi.
- Nay bạn, mẹ đã nói với tôi như vậy: “Này Anuruddha yêu dấu, nếu đức Vua Bhaddiya dòng Sakya rời nhà xuất gia, sống không nhà, như vậy thì con cũng hãy xuất gia.” Nay bạn, hơn nữa bạn đã nói lời nói này: “Nay bạn, nếu việc xuất gia của bạn tùy thuộc vào tôi, hãy làm cho nó không còn tùy thuộc nữa. Tôi với bạn ... cứ việc xuất gia một cách thoải mái.” Nay bạn, hãy đến. Cả hai ta sẽ rời nhà xuất gia, sống không nhà.

Vào lúc bấy giờ, loài người nói năng chân thật, tôn trọng sự chân thật. Khi ấy, đức Vua Bhaddiya dòng Sakya đã nói với Anuruddha dòng Sakya điều này:

- Nay bạn, hãy chờ đợi bảy năm. Sau bảy năm, cả hai chúng ta sẽ rời nhà xuất gia, sống không nhà.
- Nay bạn, bảy năm quá lâu. Tôi không thể chờ đợi bảy năm.
- Nay bạn, hãy chờ đợi sáu năm. ...(nt)... năm năm. ...(nt)... bốn năm. ...(nt)... ba năm. ...(nt)... hai năm. ...(nt)... một năm. Sau một năm, cả hai chúng ta sẽ rời nhà xuất gia, sống không nhà.
- Nay bạn, một năm quá lâu. Tôi không thể chờ đợi một năm.
- Nay bạn, hãy chờ đợi bảy tháng. Sau bảy tháng, cả hai chúng ta sẽ rời nhà xuất gia, sống không nhà.
- Nay bạn, bảy tháng quá lâu. Tôi không thể chờ đợi bảy tháng.
- Nay bạn, hãy chờ đợi sáu tháng. ...(nt)... năm tháng. ...(nt)... bốn tháng. ...(nt)... ba tháng. ...(nt)... hai tháng. ...(nt)... một tháng. ...(nt)... nửa tháng. Sau nửa tháng, cả hai chúng ta sẽ rời nhà xuất gia, sống không nhà.
- Nay bạn, nửa tháng quá lâu. Tôi không thể chờ đợi nửa tháng.
- Nay bạn, hãy chờ đợi bảy ngày, đến khi tôi trao lại vương quốc cho các người con trai và các người em trai xong.
- Nay bạn, bảy ngày không lâu lắm. Tôi sẽ chờ đợi.

4. Khi ấy, đức Vua Bhaddiya dòng Sakya, Anuruddha, Ānanda, Bhagu, Kimbila, Devadatta, với thợ cạo Upālī là người thứ bảy, giống như trước đây,

¹ Ngài Buddhaghosa giải thích rằng: Bhaddiya vì thương mến bạn, muốn nói rằng: “Tôi với bạn sẽ xuất gia”, nhưng vì lòng ham muốn sự vinh quang của vương quyền ngăn cản trái tim lại nên chỉ nói được “Tôi với bạn” và đã không thể nói phần còn lại (*VinA*. VI. 1275). Nói thêm cho rõ về lời giải thích trên là vị Anuruddha đã nghe đức Vua Bhaddiya nói như sau: “Tôi với bạn cứ việc xuất gia một cách thoải mái.”

họ đã đi ra khu vườn hoa cùng với bốn loại quân binh, tương tự y như thế, họ đã ra đi cùng với bốn loại quân binh. Khi đi đã xa, họ đã cho quân binh trở về. Sau khi đi sang lãnh thổ khác, họ đã cởi các đồ trang sức ra, dùng y khoác ngoài buộc lại thành gói, rồi đã nói với thợ cạo Upāli điều này: “Này khanh Upāli, ngươi nên trở lại. Nhiều đây cũng đủ cho cả đời của ngươi.”

Sau đó, trong khi đi trở về, thợ cạo Upāli đã khởi ý điều này: “Những người dòng Sakya thật là ác độc [nghĩ rằng]: ‘Các vương tử đã bỏ đi vì gã này’, cũng có thể ra lệnh giết ta. Chính các vương tử dòng Sakya này còn rời nhà xuất gia, sống không nhà, việc gì ta lại không?” Vị ấy đã mở gói đồ ra rồi treo gói đồ ấy ở trên cây, nói rằng: “Ai thấy được cứ việc lấy món quà”, rồi đã đi đến gặp các vương tử dòng Sakya. Các vương tử dòng Sakya ấy đã nhìn thấy thợ cạo Upāli đang từ đằng xa đi lại, sau khi nhìn thấy đã nói với thợ cạo Upāli điều này:

– Này khanh Upāli, vì sao ngươi quay lại?

– Thừa các vương tử, ở đây, trong khi quay trở về tôi đã khởi ý điều này: “Những người dòng Sakya thật là ác độc [nghĩ rằng]: ‘Các vương tử đã bỏ đi vì gã này’, cũng có thể ra lệnh giết ta. Chính các vương tử dòng Sakya này còn rời nhà xuất gia, sống không nhà, việc gì ta lại không?” Thừa các vương tử, tôi đây đã mở gói đồ ra, treo gói đồ ấy ở trên cây, nói rằng: “Ai thấy được cứ việc lấy món quà”, rồi từ đó tôi đã quay lại.

– Này khanh Upāli, ngươi đã hành động đúng về việc ngươi đã quay trở lại vì những người dòng Sakya quả là ác độc [nghĩ rằng]: “Các vương tử đã bỏ đi vì gã này”, cũng có thể ra lệnh giết ngươi.

5. Sau đó, các vương tử dòng Sakya ấy đã đưa thợ cạo Upāli đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, các vương tử dòng Sakya ấy đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, chúng tôi thuộc dòng Sakya có sự ngã mạn. Bạch Ngài, thợ cạo Upāli này là người hầu cận của chúng tôi lâu nay. Xin đức Thế Tôn cho người này xuất gia trước tiên. Chúng tôi sẽ thực hiện việc đánh lễ, việc đứng dậy, việc chấp tay, hành động thích hợp đối với ông ta. Như thế, sự ngã mạn của dòng Sakya trong những người Sakya chúng tôi sẽ không còn nữa.

Khi ấy, đức Thế Tôn đã cho thợ cạo Upāli xuất gia trước tiên, kế đến là các vương tử dòng Sakya ấy. Sau đó, ngay trong năm ấy, Đại đức Bhaddiya đã chứng ngộ ba minh, Đại đức Anuruddha đã chứng đạt thiên nhãn, Đại đức Ānanda đã chứng ngộ quả Nhập lưu, Devadatta đã thành tựu được thần thông của phạm nhân.

Vào lúc bấy giờ, Đại đức Bhaddiya mặc dầu ở trong rừng, mặc dầu ở dưới cội cây, mặc dầu ở nơi đồng trống, vẫn thường xuyên thốt lên lời cảm hứng rằng: “Ôi sự an lạc! Ôi sự an lạc!” Khi ấy, nhiều vị Tỳ-khưu đã đi đến gặp đức

Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, các Tỳ-khưu ấy đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, Đại đức Bhaddiya mặc dầu ở trong rừng, mặc dầu ở dưới cội cây, mặc dầu ở nơi đồng trống, vẫn thường xuyên thốt lên lời cảm hứng rằng: “Ôi sự an lạc! Ôi sự an lạc!” Bạch Ngài, chắc chắn rằng Đại đức Bhaddiya không thỏa thích thực hành Phạm hạnh, hoặc là trong khi hồi tưởng lại chính sự khoái lạc vương giả ấy trước đây, [vị ấy] mặc dầu ở trong rừng, mặc dầu ở dưới cội cây, mặc dầu ở nơi đồng trống, đã thường xuyên thốt lên lời cảm hứng rằng: “Ôi sự an lạc! Ôi sự an lạc!”

6. Khi ấy, đức Thế Tôn đã bảo một vị Tỳ-khưu khác rằng:

– Này Tỳ-khưu, hãy đến. Ngươi hãy nhân danh Ta đi đến nói với Tỳ-khưu Bhaddiya rằng: “Này Đại đức Bhaddiya, bậc Đạo sư cho gọi Đại đức.”

– Bạch Ngài, xin vâng.

Rồi vị Tỳ-khưu ấy nghe theo đức Thế Tôn, đã đi đến gặp Đại đức Bhaddiya, sau khi đến đã nói với Đại đức Bhaddiya điều này:

– Này Đại đức Bhaddiya, bậc Đạo sư cho gọi Đại đức.

– Này Đại đức, xin vâng.

Rồi Đại đức Bhaddiya nghe theo vị Tỳ-khưu ấy, đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi Đại đức Bhaddiya đã ngồi xuống một bên, đức Thế Tôn đã nói với Đại đức Bhaddiya điều này:

– Này Bhaddiya, nghe nói ngươi mặc dầu ở trong rừng, mặc dầu ở dưới cội cây, mặc dầu ở nơi đồng trống, vẫn thường xuyên thốt lên lời cảm hứng rằng: “Ôi sự an lạc! Ôi sự an lạc!” có đúng không vậy?

– Bạch Ngài, đúng vậy.

– Này Bhaddiya, trong khi cảm nhận được lợi ích gì khiến ngươi, mặc dầu ở trong rừng, mặc dầu ở dưới cội cây, mặc dầu ở nơi đồng trống, thường xuyên thốt lên lời cảm hứng: “Ôi sự an lạc! Ôi sự an lạc!” vậy?

– Bạch Ngài, trước đây khi con làm vua, mặc dầu có sự bảo vệ được sắp đặt cẩn thận bên trong hậu cung, mặc dầu có sự bảo vệ được sắp đặt cẩn thận bên ngoài hậu cung, mặc dầu có sự bảo vệ được sắp đặt cẩn thận bên trong thành phố, mặc dầu có sự bảo vệ được sắp đặt cẩn thận bên ngoài thành phố, mặc dầu có sự bảo vệ được sắp đặt cẩn thận bên trong xứ sở, mặc dầu có sự bảo vệ được sắp đặt cẩn thận bên ngoài xứ sở, bạch Ngài, trong khi được bảo vệ và được an toàn như vậy, con đây sống vẫn cảm thấy sợ hãi, khiếp đảm, lo âu, hồi hộp. Bạch Ngài, thế mà giờ đây con chỉ một mình, mặc dầu ở trong rừng, mặc dầu ở dưới cội cây, mặc dầu ở nơi đồng trống lại không sợ hãi, không khiếp đảm, không lo âu, không hồi hộp, vô tư lự, điềm tĩnh, tùy thuận sự bố thí của người khác, sống với tâm như loài thú rừng. Bạch Ngài, mặc dầu

ở trong rừng, mặc dầu ở dưới cội cây, mặc dầu ở nơi đồng trống, con đây cảm nhận được sự lợi ích này nên thường xuyên thốt lên lời cảm hứng rằng: “Ôi sự an lạc! Ôi sự an lạc!”

Sau đó, khi hiểu ra sự việc ấy, đức Thế Tôn vào thời điểm ấy đã thốt lên lời cảm hứng này:

“Đối với người nào mà các sự sân hận không hiện diện ở trong tâm, đã vượt qua khỏi hữu và phi hữu như thế, vị ấy đã không còn sự sợ hãi, có sự an lạc, không sầu muộn, chư thiên không đạt được việc nhìn thấy vị ấy.”

7. Sau đó, khi đã ngự ở Anupiyā theo như ý thích, đức Thế Tôn trong khi tuần tự du hành đã ngự đến thành Kosambī. Tại nơi đó, trong thành Kosambī, đức Thế Tôn ngự ở tu viện Ghosita. Khi ấy, Devadatta trong lúc độc cư thiền tịnh, đã có ý nghĩ suy tầm như vậy sanh khởi: “Ta nên làm cho ai tin tưởng để khi người ấy đã đặt niềm tin nơi ta rồi thì nhiều lợi lộc và sự trọng vọng có thể phát sanh?”

Khi ấy, điều này đã khởi lên cho Devadatta: “Hoàng tử Ajātasattu này còn trẻ và có tương lai rạng rỡ. Hay là ta nên làm cho Hoàng tử Ajātasattu tin tưởng, để khi vị ấy đã đặt niềm tin nơi ta rồi thì nhiều lợi lộc và sự trọng vọng sẽ phát sanh?”

Sau đó, Devadatta đã thu xếp sàng tọa rồi cầm y bát đi đến thành Rājagaha. Theo tuần tự, vị ấy đã đến được thành Rājagaha. Khi ấy, Devadatta đã thay đổi hình dạng của mình và biến thành hình dạng đứa bé trai, mình quần đầy răn, xuất hiện ở trên bấp vế của Hoàng tử Ajātasattu. Khi ấy, Hoàng tử Ajātasattu đã trở nên sợ hãi, khiếp đảm, lo âu, hồi hộp. Khi ấy, Devadatta đã nói với Hoàng tử Ajātasattu điều này:

- Hoàng tử, ngài sợ tôi hay sao?
- Vâng, ta sợ lắm. Người là ai?
- Tôi là Devadatta.
- Thưa ngài, nếu người là ngài Đại đức Devadatta, xin hãy hiện ra với hình dáng của chính ngài đi.

8. Sau đó, Devadatta đã thay đổi hình dạng đứa bé trai và hiện ra đứng trước Hoàng tử Ajātasattu có mang y hai lớp và y bát. Khi ấy, Hoàng tử Ajātasattu vô cùng ngưỡng mộ thần thông kỳ diệu này của Devadatta, nên sáng chiều đã đi đến phục vụ cùng với đoàn xe năm trăm chiếc và vật cúng dường về thực phẩm là năm trăm phần cơm nấu với sữa được mang lại.

Khi ấy, Devadatta với tâm đã bị chế ngự, đã bị ám ảnh bởi sự lợi lộc, trọng vọng và tôn vinh, khiến điều tham muốn như vậy đã khởi lên: “Ta sẽ quản trị hội chúng Tỳ-khưu.” Cùng lúc với sự sanh khởi của tâm, Devadatta đã mất đi thần thông ấy.

Vào lúc bấy giờ, thị giả của Đại đức Mahāmogallāna tên là Kakudha, con trai của dòng Koliya, vừa mới từ trần và tái sanh vào thân khác do ý tạo. Vị ấy đạt được bản thể có hình dạng như là hai hay ba cánh đồng làng ở xứ Magadha. Với sự thành tựu bản thể đó, vị ấy vẫn không hề làm tổn thương chính mình hay người khác.

Khi ấy, thiên tử Kakudha đã đi đến gặp Đại đức Mahāmogallāna, sau khi đến đã đánh lễ Đại đức Mahāmogallāna rồi đứng một bên. Khi đã đứng một bên, thiên tử Kakudha đã nói với Đại đức Mahāmogallāna điều này:

– Thưa ngài, Devadatta với tâm đã bị chế ngự, đã bị ám ảnh bởi sự lợi lộc, trọng vọng và tôn vinh, khiến điều tham muốn như vậy đã khởi lên: “Ta sẽ quản trị hội chúng Tỳ-khưu.” Thưa ngài, cùng lúc với sự sanh khởi của tâm, Devadatta đã mất đi thần thông ấy.

Thiên tử Kakudha đã nói lên điều ấy. Sau khi nói lên điều ấy, vị ấy đã đánh lễ Đại đức Mahāmogallāna, hướng vai phải nhiều quanh rồi biến mất ngay tại chỗ ấy.

9. Sau đó, Đại đức Mahāmogallāna đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, Đại đức Mahāmogallāna đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, thị giả của con tên là Kakudha, con trai dòng Koliya vừa mới từ trần và tái sanh vào thân khác do ý tạo. Vị ấy đạt được bản thể có hình dạng như là hai hay ba cánh đồng làng ở xứ Magadha. Với sự thành tựu bản thể đó, vị ấy vẫn không hề làm tổn thương chính mình hay người khác. Bạch Ngài, khi ấy thiên tử Kakudha đã đi đến gặp con, sau khi đến đã đánh lễ con rồi đã đứng một bên. Khi đã đứng một bên, thiên tử Kakudha đã nói với con điều này: “Thưa ngài, Devadatta với tâm đã bị chế ngự, đã bị ám ảnh bởi sự lợi lộc, trọng vọng và tôn vinh, khiến điều tham muốn như vậy đã khởi lên: ‘Ta sẽ quản trị hội chúng Tỳ-khưu’. Thưa ngài, chính do sự sanh khởi của tâm, Devadatta đã mất đi thần thông của mình.” Thiên tử Kakudha đã nói lên điều ấy. Sau khi nói lên điều ấy, vị ấy đã đánh lễ con, hướng vai phải nhiều quanh rồi biến mất ngay tại chỗ ấy.

– Nay Moggallāna, có phải thiên tử Kakudha với người có tâm hiểu và biết [lẫn nhau] bằng tâm, nên bất cứ điều gì thiên tử Kakudha nói [người biết được], tất cả điều ấy đều theo chính cách ấy, chứ không phải cách nào khác?

– Bạch Ngài, thiên tử Kakudha với con có tâm hiểu và biết [lẫn nhau] bằng tâm, nên bất cứ điều gì thiên tử Kakudha nói [con biết được], tất cả điều ấy đều theo chính cách ấy, chứ không phải cách nào khác.

– Nay Moggallāna, hãy giữ kín lời nói này. Nay Moggallāna, hãy giữ kín lời nói này. Đã đến lúc kẻ rò rỉ đại ấy tự chính mình sẽ làm bộc lộ bản thân.

10. Nay Moggallāna, có năm hạng đạo sư này đang hiện hữu ở trên đời. Thế nào là năm?

Này Moggallāna, ở đây, có hạng đạo sư trong khi có giới không thanh tịnh lại tỏ ra rằng: “Ta có giới thanh tịnh” và “Giới của ta thanh tịnh, trong sạch, không bị hoen ố.” Các đệ tử biết về chính vị ấy như vậy: “Ngài đạo sư này trong khi có giới không thanh tịnh lại tỏ ra rằng: ‘Ta có giới thanh tịnh’ và ‘Giới của ta thanh tịnh, trong sạch, không bị hoen ố.’ Nếu chúng ta nói cho các cư sĩ, ông ta sẽ không hoan hỷ. Điều mà ông ta không hoan hỷ, tại sao chúng ta lại gây nên điều ấy cho ông ta? Và lại, ông ta được hài lòng với vật dụng là y phục, vật thực, chỗ trú ngụ và thuốc men chữa bệnh; điều gì ông ta sẽ làm, chính ông ta sẽ biết điều ấy.”

Này Moggallāna, như vậy là các đệ tử bảo vệ vị đạo sư về giới, và như vậy là vị đạo sư mong đợi sự bảo vệ về giới từ các đệ tử.

Này Moggallāna, còn có điều khác nữa, ở đây có hạng đạo sư trong khi có sự nuôi mạng không thanh tịnh lại tỏ ra rằng: “Ta có sự nuôi mạng thanh tịnh” và “Sự nuôi mạng của ta thanh tịnh, trong sạch, không bị hoen ố.” Các đệ tử biết về chính vị ấy như vậy: “Ngài đạo sư này trong khi có sự nuôi mạng không thanh tịnh lại tỏ ra rằng: ‘Ta có sự nuôi mạng thanh tịnh’ và ‘Sự nuôi mạng của ta thanh tịnh, trong sạch, không bị hoen ố.’ Nếu chúng ta nói cho các cư sĩ, ông ta sẽ không hoan hỷ. Điều mà ông ta không hoan hỷ, tại sao chúng ta lại gây nên điều ấy cho ông ta? Và lại, ông ta được hài lòng với vật dụng là y phục, vật thực, chỗ trú ngụ và thuốc men chữa bệnh; điều gì ông ta sẽ làm, chính ông ta sẽ biết điều ấy.”

Này Moggallāna, như vậy là các đệ tử bảo vệ vị đạo sư về việc nuôi mạng, và như vậy là vị đạo sư mong đợi sự bảo vệ về việc nuôi mạng từ các đệ tử.

Này Moggallāna, còn có điều khác nữa, ở đây có hạng đạo sư, trong khi có sự thuyết pháp không thanh tịnh lại tỏ ra rằng: “Ta có sự thuyết pháp thanh tịnh” và “Sự thuyết pháp của ta thanh tịnh, trong sạch, không bị hoen ố.” Các đệ tử biết về chính vị ấy như vậy: “Ngài đạo sư này trong khi có sự thuyết pháp không thanh tịnh lại tỏ ra rằng: ‘Ta có sự thuyết pháp thanh tịnh’ và ‘Sự thuyết pháp của ta thanh tịnh, trong sạch, không bị hoen ố.’ Nếu chúng ta nói cho các cư sĩ, ông ta sẽ không hoan hỷ. Điều mà ông ta không hoan hỷ, tại sao chúng ta lại gây nên điều ấy cho ông ta? Và lại, ông ta được hài lòng với vật dụng là y phục, vật thực, chỗ trú ngụ và thuốc men chữa bệnh; điều gì ông ta sẽ làm, chính ông ta sẽ biết điều ấy.”

Này Moggallāna, như vậy là các đệ tử bảo vệ vị đạo sư về việc thuyết pháp, và như vậy là vị đạo sư mong đợi sự bảo vệ về việc thuyết pháp từ các đệ tử.

Này Moggallāna, còn có điều khác nữa, ở đây có hạng đạo sư trong khi có lối giải thích không thanh tịnh lại tỏ ra rằng: “Ta có lối giải thích thanh tịnh” và “Lối giải thích của ta thanh tịnh, trong sạch, không bị hoen ố.” Các đệ tử biết về chính vị ấy như vậy: “Ngài đạo sư này trong khi có lối giải thích không thanh tịnh lại tỏ ra rằng: ‘Ta có lối giải thích thanh tịnh’ và ‘Lối giải thích của

ta thanh tịnh, trong sạch, không bị hoen ố.’ Nếu chúng ta nói cho các cư sĩ, ông ta sẽ không hoan hỷ. Điều mà ông ta không hoan hỷ, tại sao chúng ta lại gây nên điều ấy cho ông ta? Và lại, ông ta được hài lòng với vật dụng là y phục, vật thực, chỗ trú ngụ và thuốc men chữa bệnh; điều gì ông ta sẽ làm, chính ông ta sẽ biết điều ấy.”

Này Moggallāna, như vậy là các đệ tử bảo vệ vị đạo sư về lỗi giải thích, và như vậy là vị đạo sư mong đợi sự bảo vệ về lỗi giải thích từ các đệ tử.

Này Moggallāna, còn có điều khác nữa, ở đây có hạng đạo sư trong khi có tri kiến không thanh tịnh lại tỏ ra rằng: “Ta có tri kiến thanh tịnh” và “Tri kiến của ta thanh tịnh, trong sạch, không bị hoen ố.” Các đệ tử biết về chính vị ấy như vậy: “Ngài đạo sư này trong khi có tri kiến không thanh tịnh lại tỏ ra rằng: ‘Ta có tri kiến thanh tịnh’ và ‘Tri kiến của ta thanh tịnh, trong sạch, không bị hoen ố.’ Nếu chúng ta nói cho các cư sĩ, ông ta sẽ không hoan hỷ. Điều mà ông ta không hoan hỷ, tại sao chúng ta lại gây nên điều ấy cho ông ta? Và lại, ông ta được hài lòng với vật dụng là y phục, vật thực, chỗ trú ngụ và thuốc men chữa bệnh; điều gì ông ta sẽ làm, chính ông ta sẽ biết điều ấy.”

Này Moggallāna, như vậy là các đệ tử bảo vệ vị đạo sư về tri kiến, và như vậy là vị đạo sư mong đợi sự bảo vệ về tri kiến từ các đệ tử.

Này Moggallāna, năm hạng đạo sư này đang hiện hữu ở trên đời.

Và này Moggallāna, Ta có giới thanh tịnh và biết rằng: “Ta có giới thanh tịnh” và “Giới của Ta thanh tịnh, trong sạch, không bị hoen ố.” Các đệ tử không cần bảo vệ Ta về giới, và Ta cũng không mong đợi sự bảo vệ về giới từ các đệ tử.

Ta nuôi mạng thanh tịnh và biết rằng: “Ta có sự nuôi mạng thanh tịnh” và “Sự nuôi mạng của Ta thanh tịnh, trong sạch, không bị hoen ố.” Các đệ tử không cần bảo vệ Ta về sự nuôi mạng, và Ta cũng không mong đợi sự bảo vệ về sự nuôi mạng từ các đệ tử.

Ta thuyết pháp thanh tịnh và biết rằng: “Ta có sự thuyết pháp thanh tịnh” và “Sự thuyết pháp của Ta thanh tịnh, trong sạch, không bị hoen ố.” Các đệ tử không cần bảo vệ Ta về sự thuyết pháp, và Ta cũng không mong đợi sự bảo vệ về sự thuyết pháp từ các đệ tử.

Ta có lỗi giải thích thanh tịnh và biết rằng: “Ta có lỗi giải thích thanh tịnh” và “Lỗi giải thích của Ta thanh tịnh, trong sạch, không bị hoen ố.” Các đệ tử không cần bảo vệ Ta về lỗi giải thích, và Ta cũng không mong đợi sự bảo vệ về lỗi giải thích từ các đệ tử.

Ta có tri kiến thanh tịnh và biết rằng: “Ta có tri kiến thanh tịnh” và “Tri kiến của Ta thanh tịnh, trong sạch, không bị hoen ố.” Các đệ tử không cần bảo vệ Ta về tri kiến, và Ta cũng không mong đợi sự bảo vệ về tri kiến từ các đệ tử.

11. Sau đó, khi đã ngự tại Kosambī theo như ý thích, đức Thế Tôn đã lên đường du hành đến thành Rājagaha. Trong khi du hành theo tuần tự, Ngài đã

ngự đến thành Rājagaha. Tại nơi đó, trong thành Rājagaha, đức Thế Tôn ngự tại Veluvana, nơi nuôi dưỡng các con sóc.

Khi ấy, nhiều vị Tỳ-khuru đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, các Tỳ-khuru ấy đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, Hoàng tử Ajātasattu sáng chiều đi đến phục vụ Devadatta cùng với đoàn xe năm trăm chiếc, và vật cúng dường về thực phẩm là năm trăm phần cơm nấu với sữa được mang lại.

– Nay các Tỳ-khuru, chớ có ganh tị với Devadatta về sự lợi lộc, trọng vọng và tôn vinh. Nay các Tỳ-khuru, cho đến khi nào Hoàng tử Ajātasattu còn sáng chiều đi đến phục vụ Devadatta cùng với đoàn xe năm trăm chiếc, và vật cúng dường về thực phẩm là năm trăm phần cơm nấu với sữa còn được mang lại thì nay các Tỳ-khuru, việc suy giảm trong các thiện pháp là điều sẽ xảy đến cho Devadatta, chứ không phải sự tiến triển.

Nay các Tỳ-khuru, cũng giống như người ta làm vỡ túi mật ở mũi của con chó dữ tợn; nay các Tỳ-khuru, bởi vì như vậy con chó ấy sẽ trở nên dữ tợn hơn trước. Tương tự như thế, nay các Tỳ-khuru, cho đến khi nào Hoàng tử Ajātasattu còn sáng chiều đi đến phục vụ Devadatta cùng với đoàn xe năm trăm chiếc, và vật cúng dường về thực phẩm là năm trăm phần cơm nấu với sữa còn được mang lại thì nay các Tỳ-khuru, việc suy giảm trong các thiện pháp là điều sẽ xảy đến cho Devadatta, chứ không phải sự tiến triển.

Nay các Tỳ-khuru, sự lợi lộc, trọng vọng và tôn vinh đã đem lại cho Devadatta sự hư hỏng của bản thân; sự lợi lộc, trọng vọng và tôn vinh đã đem lại cho Devadatta sự tiêu hoại. Nay các Tỳ-khuru, giống như cây chuối khi trổ quả thì đưa đến sự hư hỏng của thân cây, khi trổ quả thì đưa đến sự tiêu hoại; tương tự như thế, sự lợi lộc, trọng vọng và tôn vinh đã đem lại cho Devadatta sự hư hỏng của bản thân; lợi lộc, vinh hiển và danh vọng đã đem lại cho Devadatta sự tiêu hoại.

Nay các Tỳ-khuru, giống như cây tre khi kết trái thì đưa đến sự hư hỏng của thân cây, khi kết trái thì đưa đến sự tiêu hoại; tương tự như thế, sự lợi lộc, trọng vọng và tôn vinh đã đem lại cho Devadatta sự hư hỏng của bản thân; sự lợi lộc, trọng vọng và tôn vinh đã đem lại cho Devadatta sự tiêu hoại.

Nay các Tỳ-khuru, giống như cây sậy khi kết trái thì đưa đến sự hư hỏng của thân cây, khi kết trái thì đưa đến sự tiêu hoại; tương tự như thế, sự lợi lộc, trọng vọng và tôn vinh đã đem lại cho Devadatta sự hư hỏng của bản thân; sự lợi lộc, trọng vọng và tôn vinh đã đem lại cho Devadatta sự tiêu hoại.

Nay các Tỳ-khuru, giống như con lừa cái khi mang thai thì đưa đến sự hư hỏng của bản thân, khi mang thai thì đưa đến sự tiêu hoại; tương tự như thế, sự lợi lộc, trọng vọng và tôn vinh đã đem lại cho Devadatta sự hư hỏng của bản thân; sự lợi lộc, trọng vọng và tôn vinh đã đem lại cho Devadatta sự tiêu hoại.

“Đúng vậy, [sự kết] trái hại chết cây chuối, [sự kết] trái hại chết cây tre, [sự kết] trái hại chết cây sậy, sự trọng vọng hại chết kẻ ngu, tương tự như bảo thai hại chết con lừa.”

Tụng phẩm thứ nhất.

12. Vào lúc bảy giờ, đức Thế Tôn được vây quanh bởi hội chúng đông đảo có cả đức vua, đang thuyết giảng giáo pháp. Khi ấy, Devadatta đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y một bên vai, chấp tay hướng về đức Thế Tôn và đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, đức Thế Tôn nay đã tàn tạ, già cả, lớn tuổi, đã sống thọ, đã đạt đến đoạn cuối cuộc đời. Bạch Ngài, giờ đây xin đức Thế Tôn hãy sống gắn bó vào sự lạc trú trong hiện tại, còn hội chúng Tỳ-khuru hãy bàn giao cho tôi, tôi sẽ cai quản hội chúng Tỳ-khuru.

– Nay Devadatta, thôi đi. Người chớ có mong để được cai quản hội chúng Tỳ-khuru.

Đến lần thứ nhì, Devadatta ...(nt)... Đến lần thứ ba, Devadatta đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, đức Thế Tôn nay đã tàn tạ, già cả, lớn tuổi, đã sống thọ, đã đạt đến đoạn cuối cuộc đời. Bạch Ngài, giờ đây xin đức Thế Tôn hãy sống gắn bó vào sự lạc trú trong hiện tại, còn hội chúng Tỳ-khuru hãy bàn giao cho tôi, tôi sẽ cai quản hội chúng Tỳ-khuru.

– Nay Devadatta, ngay cả Sāriputta và Moggallāna Ta còn không thể bàn giao hội chúng Tỳ-khuru, làm sao [có thể bàn giao] cho kẻ tồi tệ đáng phỉ nhổ như người được?

Khi ấy, Devadatta [nghĩ rằng]: “Đức Thế Tôn đã bôi nhọ ta bằng cách gọi là kẻ đáng phỉ nhổ trước hội chúng có cả nhà vua và còn ca tụng Sāriputta và Moggallāna nữa!” nên tức tối, có sự không hài lòng, rồi đã đánh lễ đức Thế Tôn, hướng vai phải nhiều quanh và ra đi.

Như thế, đây đã là mối ác cảm thứ nhất của Devadatta đối với đức Thế Tôn.

13. Sau đó, đức Thế Tôn đã bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, chính vì điều ấy hội chúng hãy thực hiện hành sự công bố về Devadatta trong thành Rājagaha rằng: “Bản chất của Devadatta trước đây khác, nay bản chất đã khác. Việc gì Devadatta làm bằng thân hoặc bằng lời nói, không nên xem điều ấy là [của] đức Phật, Giáo pháp, hoặc Hội chúng, mà nên xem điều ấy là [của] chính Devadatta.”

Và nay các Tỳ-khuru, nên thực hiện như vậy: Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên thực hiện hành sự công bố về Devadatta trong thành Rājagaha rằng: ‘Bản chất của Devadatta trước đây khác, nay bản chất đã khác. Việc gì Devadatta làm bằng thân hoặc bằng lời nói, không nên xem điều ấy là [của] đức Phật, Giáo pháp, hoặc Hội chúng, mà nên xem điều ấy là [của] chính Devadatta.’ Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hội chúng thực hiện hành sự công bố về Devadatta trong thành Rājagaha rằng: ‘Bản chất của Devadatta trước đây khác, nay bản chất đã khác. Việc gì Devadatta làm bằng thân hoặc bằng lời nói, không nên xem điều ấy là [của] đức Phật, Giáo pháp, hoặc Hội chúng, mà nên xem điều ấy là [của] chính Devadatta.’ Đại đức nào đồng ý sự thực hiện hành sự công bố về Devadatta trong thành Rājagaha rằng: ‘Bản chất của Devadatta trước đây khác, nay bản chất đã khác. Việc gì Devadatta làm bằng thân hoặc bằng lời nói, không nên xem điều ấy là [của] đức Phật, Giáo pháp, hoặc Hội chúng, mà nên xem điều ấy là [của] chính Devadatta’ xin im lặng; vị nào không đồng ý, có thể nói lên.

Hành sự công bố về Devadatta trong thành Rājagaha rằng: ‘Bản chất của Devadatta trước đây khác, nay bản chất đã khác. Việc gì Devadatta làm bằng thân hoặc bằng lời nói, không nên xem điều ấy là [của] đức Phật, Giáo pháp, hoặc Hội chúng, mà nên xem điều ấy là [của] chính Devadatta’ đã được hội chúng thực hiện. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

14. Sau đó, đức Thế Tôn đã bảo Đại đức Sāriputta rằng:

– Nay Sāriputta, chính vì điều ấy người hãy công bố về Devadatta ở trong thành Rājagaha.

– Bạch Ngài, trước đây, ở trong thành Rājagaha con đã khen ngợi về Devadatta rằng: “Con trai của Godhi có đại thần lực! Con trai của Godhi có đại năng lực!” Bạch Ngài, làm sao con công bố về Devadatta ở trong thành Rājagaha được?

– Nay Sāriputta, khi người khen ngợi về Devadatta ở trong thành Rājagaha rằng: “Con trai của Godhi có đại thần lực! Con trai của Godhi có đại năng lực!” phải chăng là đúng sự thật?

– Bạch Ngài, đúng vậy.

– Nay Sāriputta, cũng tương tự như vậy, người hãy công bố đúng sự thật về Devadatta ở trong thành Rājagaha.

– Bạch Ngài, xin vâng.

Đại đức Sāriputta đã đáp lời đức Thế Tôn. Sau đó, đức Thế Tôn đã bảo các Tỳ-khưu rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, chính vì điều ấy hội chúng hãy chỉ định Sāriputta để công bố về Devadatta ở trong thành Rājagaha rằng: “Bản chất của Devadatta trước đây khác, nay bản chất đã khác. Việc gì Devadatta làm bằng thân hoặc bằng lời nói, không nên xem điều ấy là [của] đức Phật, Giáo pháp, hoặc Hội chúng, mà nên xem điều ấy là [của] chính Devadatta.” Và nay các Tỳ-khuru, nên chỉ định như vậy: Trước tiên, Sāriputta cần được yêu cầu; sau khi yêu cầu, hội chúng cần được thông qua bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên chỉ định Sāriputta để công bố về Devadatta ở trong thành Rājagaha rằng: ‘Bản chất của Devadatta trước đây khác, ...(nt)... mà nên xem điều ấy là [của] chính Devadatta.’ Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hội chúng chỉ định Sāriputta để công bố về Devadatta trong thành Rājagaha rằng: ‘Bản chất của Devadatta trước đây khác, ...(nt)... mà nên xem điều ấy là [của] chính Devadatta.’ Đại đức nào đồng ý sự chỉ định Sāriputta để công bố về Devadatta trong thành Rājagaha rằng: ‘Bản chất của Devadatta trước đây khác, ...(nt)... mà nên xem điều ấy là [của] chính Devadatta’ xin im lặng; vị nào không đồng ý, có thể nói lên.

Đại đức Sāriputta đã được hội chúng chỉ định để công bố về Devadatta trong thành Rājagaha rằng: ‘Bản chất của Devadatta trước đây khác, ...(nt)... mà nên xem điều ấy là [của] chính Devadatta.’ Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

Và khi đã được chỉ định, Đại đức Sāriputta cùng với nhiều vị Tỳ-khuru đã đi vào thành Rājagaha và đã công bố về Devadatta trong thành Rājagaha rằng: “Bản chất của Devadatta trước đây khác, nay bản chất đã khác. ...(nt)... mà nên xem điều ấy là [của] chính Devadatta.” Ở nơi ấy, những người nào không có đức tin, không mộ đạo, kém sáng suốt, những người ấy đã nói như vậy: “Các Sa-môn Thích tử này ganh tị. Họ ganh tị với sự lợi lộc và trọng vọng của Devadatta.” Còn những người nào có đức tin, mộ đạo, sáng suốt, những người ấy đã nói như vậy: “Việc đức Thế Tôn cho công bố về Devadatta trong thành Rājagaha như thế này chẳng có gì sai trái!”

15. Sau đó, Devadatta đã đi đến gặp Hoàng tử Ajātasattu, sau khi đến đã nói với Hoàng tử Ajātasattu điều này:

– Tâu Hoàng tử, trước đây loài người sống thọ, bây giờ yếu thọ. Điều thực tế cần được biết là ngài có thể chết đi trong lúc vẫn còn là Hoàng tử; tâu Hoàng tử, chính vì điều ấy ngài hãy giết cha và lên làm Vua. Ta sẽ giết đức Thế Tôn và trở thành đức Phật.

Sau đó, Hoàng tử Ajātasattu [nghĩ rằng]: “Ngài Devadatta có đại thần lực, có đại năng lực; ngài Devadatta đương nhiên có thể biết được” nên vào lúc sáng sớm đã buộc con dao găm ở đuôi, rồi [với vẻ] khiếp đảm, sợ hãi, lo âu, hồi hộp đã xông vào hậu cung một cách vội vã. Các vị quan đại thần bảo vệ hậu cung

đã nhìn thấy Hoàng tử Ajātasattu vào lúc sáng sớm [với vẻ] khiếp đảm, sợ hãi, lo âu, hồi hộp đang xông vào hậu cung một cách vội vã, sau khi nhìn thấy họ đã giữ lại. Trong lúc khám xét, họ đã thấy con dao găm buộc ở đùi nên đã nói với Hoàng tử Ajātasattu điều này:

- Tâu Hoàng tử, ngài có ý định làm điều gì vậy?
- Ta có ý định giết cha.
- Do ai xúi giục?
- Do ngài Đại đức Devadatta.

Một số quan đại thần đã đưa ý kiến như vậy: “Hoàng tử phải bị giết chết, Devadatta và tất cả các Tỳ-khuru phải bị giết chết.”

Một số quan đại thần khác đã đưa ý kiến như vậy: “Các Tỳ-khuru không phải chết. Các vị Tỳ-khuru không làm tổn hại điều gì. Còn hoàng tử và Devadatta phải bị giết chết.”

Một số quan đại thần khác đã đưa ý kiến như vậy: “Hoàng tử không phải chết, Devadatta cũng không. Các Tỳ-khuru cũng không phải chết. Nên trình báo lên đức vua. Đức vua ra lệnh như thế nào thì chúng ta sẽ làm như thế ấy.”

Sau đó, các quan đại thần ấy đã đưa Hoàng tử Ajātasattu đi đến gặp đức Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha, sau khi đến đã trình báo sự việc ấy lên đức Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha.

- Này các khanh, các quan đại thần đã có ý kiến thế nào?
- Tâu Bệ hạ, một số quan đại thần đã đưa ý kiến như vậy: “Hoàng tử phải bị giết chết, Devadatta và tất cả các Tỳ-khuru phải bị giết chết.” Một số quan đại thần khác đã đưa ý kiến như vậy: “Các Tỳ-khuru không phải chết. Các vị Tỳ-khuru không làm tổn hại điều gì. Còn hoàng tử và Devadatta phải bị giết chết.” Một số quan đại thần khác đã đưa ý kiến như vậy: “Hoàng tử không phải chết, Devadatta cũng không. Các Tỳ-khuru cũng không phải chết. Nên trình báo lên đức vua. Đức vua ra lệnh như thế nào thì chúng ta sẽ làm thế ấy.”
- Này các khanh, đức Phật, hoặc Giáo pháp, hoặc Hội chúng sẽ làm điều gì? Chẳng phải đức Thế Tôn đã cảnh giác và đã cho công bố về Devadatta trong thành Rājagaha rằng: “Bản chất của Devadatta trước đây khác, nay bản chất đã khác. Việc gì Devadatta làm bằng thân hoặc bằng lời nói, không nên xem điều ấy là [của] đức Phật, Giáo pháp, hoặc Hội chúng, mà nên xem điều ấy là [của] chính Devadatta” hay sao?

Tại nơi ấy, những quan đại thần nào đã đưa ý kiến như vậy: “Hoàng tử phải bị giết chết, Devadatta và tất cả các Tỳ-khuru phải bị giết chết”, đức vua đã cách chức những vị ấy. Những quan đại thần nào đã đưa ý kiến như vậy: “Các Tỳ-khuru không phải chết. Các vị Tỳ-khuru không làm tổn hại điều gì. Chỉ có hoàng tử và Devadatta phải bị giết chết”, đức vua đã giáng chức những vị ấy. Những quan đại thần nào đã đưa ý kiến như vậy: “Hoàng tử không phải chết,

Devadatta cũng không. Các Tỳ-khưu cũng không phải chết. Nên trình báo lên đức vua. Đức vua ra lệnh như thế nào thì chúng ta sẽ làm thế ấy”, đức vua đã thăng chức những vị ấy.

Sau đó, đức Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha đã nói với Hoàng tử Ajātasattu điều này:

- Này Hoàng tử, tại sao con có ý định giết ta?
- Tâu Bệ hạ, con muốn được vương quyền.
- Này Hoàng tử, nếu con muốn được vương quyền thì vương quyền này là của con.

Rồi đã trao vương quyền cho Hoàng tử Ajātasattu.

16. Sau đó, Devadatta đã đi đến gặp Hoàng tử Ajātasattu, sau khi đến đã nói với Hoàng tử Ajātasattu điều này:

- Tâu Đại vương, hãy ra lệnh cho các nam nhân để họ sẽ đoạt mạng sống của Sa-môn Gotama.

Khi ấy, Hoàng tử Ajātasattu đã ra lệnh cho mọi người rằng:

- Này các khanh, ngài Đại đức Devadatta đã nói như thế nào, các người hãy làm theo như thế ấy.

Sau đó, Devadatta đã ra lệnh cho một người đàn ông rằng: “Này ông bạn, Sa-môn Gotama ngụ ở nơi đó; hãy đoạt mạng sống của ông ta rồi hãy trở về bằng con đường này.” Rồi trên con đường ấy, Devadatta đã xếp đặt hai người đàn ông [bảo rằng]: “Người đàn ông nào một mình trở về bằng con đường này; hãy đoạt mạng sống của hắn ta rồi hãy trở về bằng con đường này.” Rồi trên con đường ấy, Devadatta đã xếp đặt bốn người đàn ông [bảo rằng]: “Hai người đàn ông nào trở về bằng con đường này; hãy đoạt mạng sống của chúng rồi hãy trở về bằng con đường này.” Rồi trên con đường ấy, Devadatta đã xếp đặt tám người đàn ông [bảo rằng]: “Bốn người đàn ông nào trở về bằng con đường này; hãy đoạt mạng sống của chúng rồi hãy trở về bằng con đường này.” Rồi trên con đường ấy, Devadatta đã xếp đặt mười sáu người đàn ông [bảo rằng]: “Tám người đàn ông nào trở về bằng con đường này; hãy đoạt mạng sống của chúng rồi hãy trở về bằng con đường này.”

Sau đó, người đàn ông ấy một mình cầm gươm và bao gươm, mang cung và túi tên đã đi đến gặp đức Thế Tôn; sau khi đến còn cách đức Thế Tôn một khoảng không xa thì trở nên khiếp đảm, sợ hãi, lo âu, hồi hộp, đã đứng với thân thể cứng đờ. Đức Thế Tôn đã nhìn thấy người đàn ông ấy [với vẻ] khiếp đảm, sợ hãi, lo âu, hồi hộp, đang đứng với thân thể cứng đờ, sau khi nhìn thấy đã nói với người đàn ông ấy điều này: “Này đạo hữu, hãy đến. Chớ có sợ hãi.”

Khi ấy, người đàn ông ấy đã bỏ gươm và bao gươm ở một góc, để cung và túi tên xuống, rồi đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đê đầu ở hai chân của đức Thế Tôn và đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, tội lỗi đã chiếm ngự lấy con khiến con như là ngu khờ, như là mê muội, như là không có đạo đức, nên con đi đến đây với tâm độc ác, với tâm giết hại. Bạch Ngài, xin đức Thế Tôn ghi nhận tội lỗi ấy của con đây là tội lỗi, hầu để ngăn ngừa trong tương lai.

– Nay đạo hữu, đúng như vậy, tội lỗi đã chiếm ngự lấy người khiến người như là ngu khờ, như là mê muội, như là không có đạo đức, nên người đi đến đây với tâm độc ác, với tâm giết hại. Nay đạo hữu, chính từ việc ấy, người đã thấy được tội lỗi là tội lỗi và sửa đổi đúng theo pháp, nay ta nhận biết điều ấy cho người. Nay đạo hữu, chính điều này là sự tiến bộ trong giới luật của bậc Thánh: Người nào sau khi thấy được tội lỗi là tội lỗi và sửa đổi đúng theo pháp, sẽ có được sự ngăn ngừa trong tương lai.

Sau đó, đức Thế Tôn đã thuyết pháp theo thứ lớp đến người đàn ông ấy. Tức là Ngài đã giảng giải bài thuyết về bố thí, bài thuyết về giới cấm, bài thuyết về cõi trời; sự tai hại, sự thấp kém, sự ô nhiễm của các dục, sự lợi ích của việc xuất ly. Khi đức Thế Tôn biết được tâm của người ấy đã sẵn sàng, dễ uốn nắn, không còn chướng ngại, hướng thượng, tịnh tín, Ngài đã phô bày pháp thuyết giảng đã được chư Phật khai mở là khổ, tập, diệt, đạo. Cũng giống như tấm vải đã được làm sạch, không còn vết nhơ, có thể nhuộm màu một cách toàn vẹn; tương tự như thế, ngay tại chỗ ngồi ấy, pháp nhãn không nhiễm bụi trần, không vết nhơ đã sanh khởi đến người đàn ông ấy: “Điều gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều ấy đều có bản tánh hoại diệt.”

Sau đó, khi đã thấy được pháp, đã thành tựu được pháp, đã hiểu được pháp, đã thấm nhuần pháp, hoài nghi đã không còn, sự lưỡng lự đã dứt hẳn, đã thành tựu niềm tin vào giáo pháp của bậc Đạo sư không còn cần sự trợ duyên của người khác, người đàn ông ấy đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, thật là tuyệt vời! Bạch Ngài, thật là tuyệt vời! Bạch Ngài, giống như người có thể lật ngửa vật đã được úp lại, mở ra vật đã bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc lối, đem lại cây đèn dầu nơi bóng tối [nghĩ rằng]: “Những người có mắt sẽ nhìn thấy được các hình dáng”; tương tự như thế, pháp đã được đức Thế Tôn giảng rõ bằng nhiều phương tiện. Bạch Ngài, con đây xin đi đến nương nhờ đức Thế Tôn ấy, Giáo pháp và Hội chúng Tỳ-khưu. Xin đức Thế Tôn chấp nhận con là nam cư sĩ đã đi đến nương nhờ kể từ hôm nay cho đến trọn đời.

Sau đó, đức Thế Tôn đã nói với người đàn ông ấy điều này:

– Nay đạo hữu, chớ đi bằng con đường ấy, hãy đi bằng con đường này.

Ngài đã chỉ cho đi bằng con đường khác.

17. Sau đó, hai người đàn ông ấy [nghĩ rằng]: “Gã đàn ông ấy một mình sao lại lâu đến quá vậy?” rồi trong khi đi dọc theo con đường ấy, đã nhìn thấy đức Thế Tôn đang ngồi ở gốc cây nọ, sau khi nhìn thấy đã đi đến gặp đức Thế Tôn,

sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Đức Thế Tôn đã thuyết pháp theo thứ lớp đến những người ấy. ...(nt)... vào giáo pháp của bậc Đạo sư không còn cần sự trợ duyên của người khác, họ đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, thật là tuyệt vời! Bạch Ngài, thật là tuyệt vời! ...(nt)... Xin đức Thế Tôn chấp nhận chúng con là các nam cư sĩ đã đi đến nương nhờ kể từ hôm nay cho đến trọn đời.

Sau đó, đức Thế Tôn đã nói với những người đàn ông ấy điều này:

– Nay các đạo hữu, chớ đi bằng con đường ấy, hãy đi bằng con đường này. Ngài đã chỉ cho đi bằng con đường khác.

Sau đó, bốn người đàn ông ấy [nghĩ rằng]: “Hai gã đàn ông ấy sao lại lâu đến quá vậy?” rồi trong khi đi dọc theo con đường ấy, đã nhìn thấy đức Thế Tôn đang ngồi ở gốc cây nọ, sau khi nhìn thấy đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Đức Thế Tôn đã thuyết pháp theo thứ lớp đến những người ấy. ...(nt)... vào giáo pháp của bậc Đạo sư không còn cần sự trợ duyên của người khác, họ đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, thật là tuyệt vời! Bạch Ngài, thật là tuyệt vời! ...(nt)... Xin đức Thế Tôn chấp nhận chúng con là các nam cư sĩ đã đi đến nương nhờ kể từ hôm nay cho đến trọn đời.

Sau đó, đức Thế Tôn đã nói với những người đàn ông ấy điều này:

– Nay các đạo hữu, chớ đi bằng con đường ấy, hãy đi bằng con đường này. Ngài đã chỉ cho đi bằng con đường khác.

Sau đó, tám người đàn ông ấy [nghĩ rằng]: “Bốn gã đàn ông ấy sao lại lâu đến quá vậy?” rồi trong khi đi dọc theo con đường ấy, đã nhìn thấy đức Thế Tôn đang ngồi ở gốc cây nọ, sau khi nhìn thấy đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Đức Thế Tôn đã thuyết pháp theo thứ lớp đến những người ấy. ...(nt)... vào giáo pháp của bậc Đạo sư không còn cần sự trợ duyên của người khác, họ đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, thật là tuyệt vời! Bạch Ngài, thật là tuyệt vời! ...(nt)... Xin đức Thế Tôn chấp nhận chúng con là các nam cư sĩ đã đi đến nương nhờ kể từ hôm nay cho đến trọn đời.

Sau đó, đức Thế Tôn đã nói với những người đàn ông ấy điều này:

– Nay các đạo hữu, chớ đi bằng con đường ấy, hãy đi bằng con đường này. Ngài đã chỉ cho đi bằng con đường khác.

Sau đó, mười sáu người đàn ông ấy [nghĩ rằng]: “Tám gã đàn ông ấy sao lại lâu đến quá vậy?” rồi trong khi đi dọc theo con đường ấy, đã nhìn thấy đức

Thế Tôn đang ngồi ở gốc cây nọ, sau khi nhìn thấy đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Đức Thế Tôn đã thuyết pháp theo thứ lớp đến những người ấy. ...(nt)... vào giáo pháp của bậc Đạo sư không còn cần sự trợ duyên của người khác, họ đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, thật là tuyệt vời! Bạch Ngài, thật là tuyệt vời! ...(nt)... Xin đức Thế Tôn chấp nhận chúng con là các nam cư sĩ đã đi đến nương nhờ kể từ hôm nay cho đến trọn đời.

Sau đó, đức Thế Tôn đã nói với những người đàn ông ấy điều này:

– Nay các đạo hữu, chớ đi bằng con đường ấy, hãy đi bằng con đường này.

Ngài đã chỉ cho đi bằng con đường khác.

Sau đó, người đàn ông ấy một mình đã đi đến gặp Devadatta, sau khi đến đã nói với Devadatta điều này:

– Thưa ngài, tôi không thể đoạt lấy mạng sống của đức Thế Tôn ấy. Đức Thế Tôn ấy có đại thần lực, có đại năng lực.

– Nay ông bạn, thôi đi. Người chớ đoạt lấy mạng sống của Sa-môn Gotama, chính ta sẽ đoạt lấy mạng sống của Sa-môn Gotama.

18. Vào lúc bấy giờ, đức Thế Tôn đang đi kinh hành ở bóng râm của ngọn núi Gijjhakūṭa. Khi ấy, Devadatta đã leo lên ngọn núi Gijjhakūṭa và xô xuống tảng đá lớn [nghĩ rằng]: “Ta sẽ đoạt lấy mạng sống của Sa-môn Gotama bằng vật này.” Hai đỉnh núi đã giao nhau và chặn tảng đá ấy lại. Do đó, những mảnh vụn đã văng ra và làm chảy máu ở bàn chân của đức Thế Tôn.

Khi ấy, đức Thế Tôn đã ngược nhìn lên phía trên và đã nói với Devadatta điều này:

– Nay kẻ rồ dại, nhiều điều vô phước nghiêm trọng đã gây nên bởi ngươi, là việc ngươi có tâm độc ác, có tâm giết hại đã làm chảy máu của Như Lai.

Sau đó, đức Thế Tôn đã bảo các vị Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, đây là nghiệp vô gián đầu tiên mà Devadatta đã tích lũy, là việc đã làm chảy máu của Như Lai bằng tâm độc ác, bằng tâm giết hại.

Các Tỳ-khuru đã nghe rằng: “Nghe nói Devadatta mưu đồ giết hại đức Thế Tôn.” Và các vị Tỳ-khuru ấy đi kinh hành vòng quanh trú xá của đức Thế Tôn, tạo nên âm thanh ồn, tiếng động lớn, trong khi đọc tụng để bảo vệ, che chở và canh gác cho đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn đã nghe tiếng động ồn, tiếng động lớn, tiếng đọc tụng, sau khi nghe đã bảo Đại đức Ānanda rằng:

– Nay Ānanda, tiếng động ồn, tiếng động lớn, tiếng đọc tụng ấy là gì vậy?

– Bạch Ngài, các Tỳ-khuru đã nghe rằng: “Nghe nói Devadatta mưu đồ giết hại đức Thế Tôn.” Bạch Ngài, và các vị Tỳ-khuru ấy đi kinh hành vòng quanh trú xá của đức Thế Tôn tạo nên âm thanh ồn và âm thanh lớn trong khi đọc tụng

để bảo vệ, che chở và canh gác cho đức Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, đó là tiếng động ồn, tiếng động lớn, tiếng đọc tụng ấy.

– Nay Ānanda, chính vì điều ấy, người hãy gọi các Tỳ-khưu ấy với lời nói của Ta rằng: “Bậc Đạo sư gọi các Đại đức.”

– Bạch Ngài, xin vâng.

Rồi Đại đức Ānanda nghe theo đức Thế Tôn, đã đi đến gặp các vị Tỳ-khưu ấy, sau khi đến đã nói với các vị Tỳ-khưu ấy điều này:

– Bậc Đạo sư gọi các Đại đức.

– Nay Đại đức, xin vâng.

Rồi các vị Tỳ-khưu ấy nghe theo Đại đức Ānanda, đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Đức Thế Tôn đã nói với các vị Tỳ-khưu ấy đang ngồi một bên điều này:

19. – Nay các Tỳ-khưu, việc người nào có thể tước đoạt mạng sống của đức Như Lai bằng sự hãm hại là không hợp lý và không có cơ sở. Nay các Tỳ-khưu, các đức Như Lai Vô dư Niết-bàn không do sự hãm hại.

Nay các Tỳ-khưu, có năm hạng đạo sư này đang hiện hữu ở trên đời. Thế nào là năm? Nay các Tỳ-khưu, ở đây có hạng đạo sư trong khi có giới không thanh tịnh lại tỏ ra rằng: “Ta có giới thanh tịnh” và “Giới của ta thanh tịnh, trong sạch, không bị hoen ố.” Các đệ tử biết về chính vị ấy như vậy: “Ngài đạo sư này trong khi có giới không thanh tịnh lại tỏ ra rằng: ‘Ta có giới thanh tịnh’ và ‘Giới của ta thanh tịnh, trong sạch, không bị hoen ố.’ Nếu chúng ta nói cho các cư sĩ, ông ta sẽ không hoan hỷ. Điều mà ông ta không hoan hỷ, tại sao chúng ta lại gây nên điều ấy cho ông ta? Vả lại, ông ta được hài lòng với vật dụng là y phục, vật thực, chỗ trú ngụ và thuốc men chữa bệnh; điều gì ông ta sẽ làm, chính ông ta sẽ biết điều ấy.” Nay các Tỳ-khưu, như vậy là các đệ tử bảo vệ vị đạo sư về giới và như vậy là vị đạo sư mong đợi sự bảo vệ về giới từ các đệ tử.

Nay các Tỳ-khưu, còn có điều khác nữa, ở đây có hạng đạo sư trong khi có sự nuôi mạng không thanh tịnh lại tỏ ra rằng: “Ta có sự nuôi mạng thanh tịnh”...(nt)... Nay các Tỳ-khưu, như vậy là các đệ tử bảo vệ vị đạo sư về việc nuôi mạng, và như vậy là vị đạo sư mong đợi sự bảo vệ về việc nuôi mạng từ các đệ tử.

Nay các Tỳ-khưu, còn có điều khác nữa, ở đây có hạng đạo sư trong khi có sự thuyết pháp không thanh tịnh lại tỏ ra rằng: “Ta có sự thuyết pháp thanh tịnh”...(nt)... Nay các Tỳ-khưu, như vậy là các đệ tử bảo vệ vị đạo sư về việc thuyết pháp, và như vậy là vị đạo sư mong đợi sự bảo vệ về việc thuyết pháp từ các đệ tử.

Nay các Tỳ-khưu, còn có điều khác nữa, ở đây có hạng đạo sư trong khi có lỗi giải thích không thanh tịnh lại tỏ ra rằng: “Ta có lỗi giải thích thanh tịnh”

...(nt)... Nay các Tỳ-khuru, như vậy là các đệ tử bảo vệ vị đạo sư về lối giải thích, và như vậy là vị đạo sư mong đợi sự bảo vệ về lối giải thích từ các đệ tử.

Nay các Tỳ-khuru, còn có điều khác nữa, ở đây có hạng đạo sư trong khi có tri kiến không thanh tịnh lại tỏ ra rằng: “Ta có tri kiến thanh tịnh” ...(nt)... Nay các Tỳ-khuru, như vậy là các đệ tử bảo vệ vị đạo sư về tri kiến, và như vậy là vị đạo sư mong đợi sự bảo vệ về tri kiến từ các đệ tử. Nay các Tỳ-khuru, năm hạng đạo sư này đang hiện hữu ở trên đời.

Và nay các Tỳ-khuru, Ta có giới thanh tịnh và biết rằng: “Ta có giới thanh tịnh” và “Giới của Ta thanh tịnh, trong sạch, không bị hoen ố.” Các đệ tử không cần bảo vệ Ta về giới và Ta cũng không mong đợi sự bảo vệ về giới từ các đệ tử.

Nay các Tỳ-khuru, Ta nuôi mạng thanh tịnh và biết rằng: “Ta có sự nuôi mạng thanh tịnh” và “Sự nuôi mạng của Ta thanh tịnh, trong sạch, không bị hoen ố.” Các đệ tử không cần bảo vệ Ta về sự nuôi mạng và Ta cũng không mong đợi sự bảo vệ về sự nuôi mạng từ các đệ tử.

Nay các Tỳ-khuru, Ta thuyết pháp thanh tịnh và biết rằng: “Ta có sự thuyết pháp thanh tịnh” và “Sự thuyết pháp của Ta thanh tịnh, trong sạch, không bị hoen ố.” Các đệ tử không cần bảo vệ Ta về sự thuyết pháp và Ta cũng không mong đợi sự bảo vệ về sự thuyết pháp từ các đệ tử.

Nay các Tỳ-khuru, Ta có lối giải thích thanh tịnh và biết rằng: “Ta có lối giải thích thanh tịnh” và “Lối giải thích của Ta thanh tịnh, trong sạch, không bị hoen ố.” Các đệ tử không cần bảo vệ Ta về lối giải thích, và Ta cũng không mong đợi sự bảo vệ về lối giải thích từ các đệ tử.

Nay các Tỳ-khuru, Ta có tri kiến thanh tịnh và biết rằng: “Ta có tri kiến thanh tịnh” và “Tri kiến của Ta thanh tịnh, trong sạch, không bị hoen ố.” Các đệ tử không cần bảo vệ Ta về tri kiến, và Ta cũng không mong đợi sự bảo vệ về tri kiến từ các đệ tử.

Nay các Tỳ-khuru, việc người nào có thể tước đoạt mạng sống của đức Như Lai bằng sự hãm hại là không hợp lý và không có cơ sở. Nay các Tỳ-khuru, các đức Như Lai Vô dư Niết-bàn không do sự hãm hại.

Nay các Tỳ-khuru, các người hãy đi về trú xá của mỗi người. Nay các Tỳ-khuru, các đức Như Lai không cần được bảo vệ.

20. Vào lúc bảy giờ, ở thành Rājagaha có con voi dữ tợn tên Nālāgiri, là con thú giết người. Khi ấy, Devadatta sau khi vào thành Rājagaha đã đi đến chuồng voi và đã nói với những người quản tượng điều này:

– Nay các người, chúng tôi là những thân quyến của đức vua, có quyền lực để đưa kẻ có chức vụ thấp lên chức vụ cao, còn làm tăng thêm luôn cả thực phẩm và lương bổng nữa. Nay các người, chính vì điều ấy, khi nào Sa-môn Gotama đi vào con đường này, khi ấy các người hãy thả con voi Nālāgiri này ra và cho đi theo con đường này.

– Thưa ngài, xin vâng.

Những người quản tượng ấy đã trả lời Devadatta.

Khi ấy vào buổi sáng, đức Thế Tôn đã mặc y, cầm y bát cùng với nhiều vị Tỳ-khuru đã đi vào thành Rājagaha để khát thực. Sau đó, đức Thế Tôn đã đi vào con đường ấy. Những người quản tượng ấy đã nhìn thấy đức Thế Tôn đang đi vào con đường ấy, sau khi nhìn thấy đã thả con voi Nālāgiri và cho đi theo con đường ấy. Con voi Nālāgiri đã nhìn thấy đức Thế Tôn từ đằng xa đang đi lại gần, sau khi nhìn thấy đã vươn vòi lên, tai và đuôi dựng đứng, rồi đã chạy lại đức Thế Tôn. Các vị Tỳ-khuru ấy đã nhìn thấy con voi Nālāgiri từ đằng xa đang đi lại gần, sau khi nhìn thấy đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, con voi Nālāgiri này dữ tợn, là con thú giết người, đã đi vào con đường này. Bạch Ngài, xin đức Thế Tôn hãy trở lui, xin dâng Thiện Thệ hãy trở lui.

– Nay các Tỳ-khuru, hãy đi đến, chớ có sợ hãi. Nay các Tỳ-khuru, việc người nào có thể tước đoạt mạng sống của đức Như Lai bằng sự hãm hại là không hợp lý và không có cơ sở. Nay các Tỳ-khuru, các đức Như Lai Vô dư Niết-bàn không do sự hãm hại.

Đến lần thứ nhì, các vị Tỳ-khuru ấy ...(nt)... Đến lần thứ ba, các vị Tỳ-khuru ấy đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, con voi Nālāgiri này dữ tợn, là con thú giết người, đã đi vào con đường này. Bạch Ngài, xin đức Thế Tôn hãy trở lui, xin dâng Thiện Thệ hãy trở lui.

– Nay các Tỳ-khuru, hãy đi đến, chớ có sợ hãi. Nay các Tỳ-khuru, việc người nào có thể tước đoạt mạng sống của đức Như Lai bằng sự hãm hại là không hợp lý và không có cơ sở. Nay các Tỳ-khuru, các đức Như Lai Vô dư Niết-bàn không do sự hãm hại.

21. Vào lúc bấy giờ, dân chúng trào lên và nấp ở các tòa nhà dài, ở các khu nhà lớn, ở các mái che. Ở nơi ấy, những người nào không có đức tin, không mộ đạo, kém sáng suốt, những người ấy đã nói như vậy: “Này quý vị, chắc chắn Ngài đại Sa-môn Gotama đẹp trai sẽ bị con long tượng gây thương tích.” Còn những người nào có đức tin, mộ đạo, sáng suốt, những người ấy đã nói như vậy: “Này quý vị, chớ nỡ thôi, chắc chắn con long tượng này sẽ bị Tượng Chúa khuất phục.”

Khi ấy, đức Thế Tôn đã rải tâm từ đến con voi Nālāgiri. Sau đó, con voi Nālāgiri đã được đức Thế Tôn rải luồng tâm từ đến nên đã hạ vòi xuống, rồi đi đến gần đức Thế Tôn, sau khi đến đã đứng ở phía trước đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn đã dùng tay phải xoa ở trán của con voi Nālāgiri rồi đã nói với con voi Nālāgiri những lời kệ này:

“Này voi, chớ có đối đầu với Tượng Chúa. Này voi, bởi vì đối đầu với Tượng Chúa là khổ. Này voi, bởi vì cõi trời là không có cho kẻ giết Tượng Chúa, từ cõi này [sẽ] đi đến cõi khác.

Và chớ có ngạo mạn, và chớ có xao lãng, bởi vì những kẻ bị xao lãng không về được cõi trời. Bằng cách nào người sẽ đi về cõi trời thì chính người sẽ làm theo như cách ấy.”

Khi ấy, con voi Nālāgiri đã dùng vòi lấy các hạt bụi ở bàn chân của đức Thế Tôn rắc trên đầu nó, đã khum xuống chào, rồi đã bước lui trong lúc vẫn nhìn đức Thế Tôn. Sau đó, con voi Nālāgiri đã về lại chuồng và đứng tại chỗ của nó. Và như thế, con voi Nālāgiri đã trở nên thuần phục. Vào lúc bấy giờ, dân chúng ngâm nga bài kệ này:

“Nhiều kẻ được thuần hóa bằng gậy gộc, bằng các gậy móc câu và bằng các roi vọt, con voi được vị Đại Ân Sĩ điều phục không bằng gậy gộc, không bằng vũ khí.”

Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Devadatta này quả thật ác độc, không biết xấu hổ, bởi vì ở nơi đây lại dám ra sức giết hại Sa-môn Gotama là vị có đại thần lực như thế này, có đại năng lực như thế này.”

Lợi lộc và sự trọng vọng của Devadatta đã sút giảm. Còn lợi lộc và sự trọng vọng của đức Thế Tôn đã tăng trưởng.

22. Vào lúc bấy giờ, Devadatta do lợi lộc và sự trọng vọng bị sút giảm nên phải cùng phe nhóm liên tục yêu cầu ở các gia đình rồi thọ thực. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Tại sao các Sa-môn Thích tử này lại liên tục yêu cầu ở các gia đình rồi thọ thực? Ai lại không thích sự sung túc? Ai lại không hài lòng với đồ ăn ngọt ngào?”

Các Tỳ-khưu đã nghe dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu nào ít ham muốn, tự biết đủ, khiêm tốn, có hối hận, ưa thích sự học tập, các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao Devadatta cùng phe nhóm lại liên tục yêu cầu ở các gia đình rồi thọ thực?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này Devadatta, nghe nói người cùng phe nhóm liên tục yêu cầu ở các gia đình rồi thọ thực, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khưu rằng:

– Này các Tỳ-khưu, chính vì điều ấy đối với các Tỳ-khưu Ta sẽ quy định vật thực theo nhóm ba vị ở các gia đình vì ba lý do: “Nhằm kiềm chế những kẻ tội tệt, vì sự sống an lạc của các Tỳ-khưu hiền thiện: ‘Chớ để các Tỳ-khưu ác xấu nương tựa vào phe cánh mà chia rẽ hội chúng’, và vì lòng trắc ẩn đối với các gia đình. Và trong việc vật thực dâng chung nhóm, nên được hành xử theo pháp.”²

23. Sau đó, Devadatta đã đi đến gặp Kokālika, Kaṭamorakatissa con trai của Khaṇḍadevī và Samuddadatto. Sau khi đến đã nói với Kokālika, Kaṭamorakatissa con trai của Khaṇḍadevī và Samuddadatto điều này:

² Liên quan đến điều *Pācittiya* 32 (ND).

– Nay các Đại đức, hãy đến. Chúng ta sẽ tiến hành việc chia rẽ hội chúng của Sa-môn Gotama, tức là việc phân chia quyền lãnh đạo.

Khi được nói như thế, Kokālika đã nói với Devadatta điều này:

– Nay Đại đức, Sa-môn Gotama thật sự có đại thần lực, có đại năng lực. Làm thế nào chúng ta sẽ tiến hành việc chia rẽ hội chúng của Sa-môn Gotama, tức là việc phân chia quyền lãnh đạo được?

– Nay các Đại đức, hãy đến. Chúng ta sẽ đi đến gặp Sa-môn Gotama và yêu cầu năm sự việc: “Bạch Ngài, đức Thế Tôn là người khen ngợi sự ít ham muốn, sự tự biết đủ, sự đoạn trừ, sự từ bỏ, sự hoan hỷ, sự giảm thiểu, sự ra sức nỗ lực bằng nhiều phương thức. Bạch Ngài, đây là năm sự việc đưa đến sự ít ham muốn, sự tự biết đủ, sự đoạn trừ, sự từ bỏ, sự hoan hỷ, sự giảm thiểu, sự ra sức nỗ lực bằng nhiều phương thức.

Bạch Ngài, lành thay! Các Tỳ-khưu nên là các vị sống ở rừng cho đến trọn đời, vị nào cư ngụ trong làng thì vị ấy phạm tội.

Là các vị khát thực cho đến trọn đời, vị nào ưng thuận sự thỉnh mời thì vị ấy phạm tội.

Là các vị mặc y [may bằng] vải bị quăng bỏ cho đến trọn đời, vị nào ưng thuận y của gia chủ thì vị ấy phạm tội.

Là các vị sống ở gốc cây cho đến trọn đời, vị nào đi đến mái che thì vị ấy phạm tội.

Không ăn cá thịt cho đến trọn đời, vị nào ăn cá thịt thì vị ấy phạm tội.”

Sa-môn Gotama sẽ không cho phép năm sự việc này. Và chúng ta đây sẽ công bố cho dân chúng biết về năm sự việc này.

– Nay Đại đức, với năm sự việc này có thể tiến hành việc chia rẽ hội chúng của Sa-môn Gotama, tức là việc phân chia quyền lãnh đạo. Nay Đại đức, bởi vì dân chúng có niềm tin với khổ hạnh.

24. Sau đó, Devadatta cùng phe nhóm đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, Devadatta đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, đức Thế Tôn là người khen ngợi sự ít ham muốn, sự tự biết đủ, sự đoạn trừ, sự từ bỏ, sự hoan hỷ, sự giảm thiểu, sự ra sức nỗ lực bằng nhiều phương thức. Bạch Ngài, đây là năm sự việc đưa đến sự ít ham muốn, sự tự biết đủ, sự đoạn trừ, sự từ bỏ, sự hoan hỷ, sự giảm thiểu, sự ra sức nỗ lực bằng nhiều phương thức.

Bạch Ngài, lành thay! Các Tỳ-khưu nên là các vị sống ở rừng cho đến trọn đời, vị nào cư ngụ trong làng thì vị ấy phạm tội.

Là các vị khát thực cho đến trọn đời, vị nào ưng thuận sự thỉnh mời thì vị ấy phạm tội.

Là các vị mặc y [may bằng] vải bị quăng bỏ cho đến trọn đời, vị nào ưng thuận y của gia chủ thì vị ấy phạm tội.

Là các vị sống ở gốc cây cho đến trọn đời, vị nào đi đến mái che thì vị ấy phạm tội.

Không ăn cá thịt cho đến trọn đời, vị nào ăn cá thịt thì vị ấy phạm tội.

– Nay Devadatta, thôi đi. Vị nào muốn thì hãy trở thành vị sống ở rừng, vị nào muốn thì hãy cư ngụ ở trong làng.

Vị nào muốn thì hãy trở thành vị khát thực, vị nào muốn thì hãy ưng thuận việc thỉnh mời.

Vị nào muốn thì hãy là vị mặc y [may bằng] vải bị quăng bỏ, vị nào muốn thì hãy ưng thuận y của gia chủ.

Này Devadatta, chỗ trú ngụ là gốc cây trong tám tháng được Ta cho phép, cá thịt thanh tịnh với ba điều kiện: “Không thấy, không nghe, không nghĩ” được Ta cho phép.

25. Khi ấy, Devadatta [biết rằng]: “Đức Thế Tôn không cho phép năm sự việc này” nên mừng rỡ, phấn chấn cùng phe nhóm đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ đức Thế Tôn, hướng vai phải nhiều quanh, rồi ra đi. Sau đó, Devadatta cùng phe nhóm đã đi vào thành Rājagaha công bố cho dân chúng biết về năm sự việc:

– Nay các đạo hữu, chúng tôi đã đi đến gặp Sa-môn Gotama và đã yêu cầu năm sự việc: “Bạch Ngài, đức Thế Tôn là người khen ngợi sự ít ham muốn, ...(nt)... là người khen ngợi sự ra sức nỗ lực bằng nhiều phương thức. Bạch Ngài, đây là năm sự việc đưa đến sự ít ham muốn, ...(nt)... sự ra sức nỗ lực bằng nhiều phương thức. Bạch Ngài, lành thay! Các Tỳ-khuru nên là các vị sống ở rừng cho đến trọn đời, ...(nt)... Không ăn cá thịt cho đến trọn đời, vị nào ăn cá thịt thì vị ấy phạm tội.” Sa-môn Gotama không cho phép năm sự việc này. Còn chúng tôi đây thọ trì và thực hành năm sự việc này.

Ở nơi ấy, những người nào không có đức tin, không mộ đạo, kém sáng suốt, những người ấy đã nói như vậy: “Các Sa-môn Thích tử này đúng là có sự từ bỏ, có sở hành đoạn trừ; còn Sa-môn Gotama là kẻ xa hoa nên nghĩ đến việc xa hoa.” Còn những người nào có đức tin, mộ đạo, sáng suốt, những người ấy phản nán, phê phán, chê bai rằng: “Tại sao Devadatta lại ra sức việc chia rẽ hội chúng của đức Thế Tôn, tức là việc phân chia quyền lãnh đạo?” Các Tỳ-khuru đã nghe được những người ấy phản nán, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khuru nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị ấy phản nán, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao Devadatta lại ra sức việc chia rẽ hội chúng của đức Thế Tôn, tức là việc phân chia quyền lãnh đạo?”

26. Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay Devadatta, nghe nói người ra sức việc chia rẽ hội chúng, tức là việc phân chia quyền lãnh đạo, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

– Nay Devadatta, thôi đi. Người chớ có thích thú việc chia rẽ hội chúng. Nay Devadatta, chia rẽ hội chúng là việc nghiêm trọng. Nay Devadatta, kẻ nào phá vỡ sự hợp nhất, kẻ ấy gây nên tội lỗi tòn tại trọn kiếp³ và bị nung nấu trong địa ngục trọn kiếp. Và nay Devadatta, người nào làm hợp nhất hội chúng bị chia rẽ, người ấy tạo nên phước báu của Phạm thiên và sẽ được an vui ở cõi trời trọn kiếp. Nay Devadatta, thôi đi. Người chớ có thích thú việc chia rẽ hội chúng. Nay Devadatta, chia rẽ hội chúng là việc nghiêm trọng.

Sau đó, vào buổi sáng, Đại đức Ānanda đã mặc y, cầm y bát, đi vào thành Rājagaha để khát thực. Devadatta đã nhìn thấy Đại đức Ānanda đang đi khát thực ở trong thành Rājagaha, sau khi nhìn thấy đã đi đến gặp Đại đức Ānanda, sau khi đến đã nói với Đại đức Ānanda điều này: “Nay Đại đức Ānanda, từ nay trở đi tôi sẽ hành lễ *Uposatha* và sẽ thực hiện các hành sự của hội chúng không cần đến đức Thế Tôn, không cần đến hội chúng Tỳ-khưu.”

Sau đó, khi đã đi khát thực ở trong thành Rājagaha xong, Đại đức Ānanda sau bữa ăn, trên đường đi khát thực trở về, đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, Đại đức Ānanda đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, nơi đây vào buổi sáng, con đã mặc y, cầm y bát, rồi đi vào thành Rājagaha để khát thực. Bạch Ngài, Devadatta đã nhìn thấy con đang đi khát thực ở trong thành Rājagaha, sau khi nhìn thấy đã đi đến gặp con, sau khi đến đã nói với con điều này: “Nay Đại đức Ānanda, từ nay trở đi, tôi sẽ hành lễ *Uposatha* và sẽ thực hiện các hành sự của hội chúng không cần đến đức Thế Tôn, không cần đến hội chúng Tỳ-khưu.” Bạch Ngài, kể từ nay Devadatta sẽ chia rẽ hội chúng.

Sau đó, khi đã hiểu ra sự việc ấy, đức Thế Tôn vào thời điểm ấy đã thốt lên lời cảm hứng này:

“Điều tốt là dễ làm bởi người tốt, điều tốt là khó làm bởi kẻ xấu. Điều ác là dễ làm bởi kẻ xấu, điều ác là khó làm bởi các vị Thánh.”

Tụng phẩm thứ nhì.

1. Khi ấy, vào ngày lễ *Uposatha*, Devadatta đã từ chỗ ngồi đứng dậy phân phát thẻ biểu quyết [nói rằng]: “Nay các Đại đức, chúng tôi đã đi đến gặp Sa môn Gotama và đã yêu cầu năm sự việc:

‘Bạch Ngài, đức Thế Tôn là người khen ngợi sự ít ham muốn, sự tự biết đủ, sự đoạn trừ, sự từ bỏ, sự hoan hỷ, sự giảm thiểu, sự ra sức nỗ lực bằng nhiều phương thức. Bạch Ngài, đây là năm sự việc đưa đến sự ít ham muốn, ...(nt)...

³ Ngài Buddhaghosa giải thích là *āyukappam*, nghĩa là khoảng thời gian của cuộc sống, của tuổi thọ (*VinA*. VI. 1276).

sự ra sức nỗ lực bằng nhiều phương thức. Bạch Ngài, lành thay! Các Tỳ-khuru nên là các vị sống ở rừng cho đến trọn đời, vị nào cư ngụ trong làng thì vị ấy phạm tội...(nt)... Không ăn cá thịt cho đến trọn đời, vị nào ăn cá thịt thì vị ấy phạm tội.’ Sa-môn Gotama không cho phép năm sự việc này. Còn chúng tôi đây thọ trì và thực hành năm sự việc này. Đại đức nào đồng ý năm sự việc này xin hãy nhận lãnh thẻ biểu quyết.”

Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru dòng dõi Vajji ở thành Vesālī có số lượng năm trăm vị, vừa mới xuất gia và không hiểu biết rõ sự việc. Các vị ấy [nghĩ rằng]: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời giáo huấn của bậc Đạo sư” nên đã nhận lấy thẻ biểu quyết.

Khi ấy, Devadatta đã chia rẽ hội chúng và dẫn năm trăm Tỳ-khuru ra đi về phía đỉnh đồi Gayā.

Sau đó, Sāriputta và Moggallāna đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, Đại đức Sāriputta đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, Devadatta đã chia rẽ hội chúng và dẫn năm trăm Tỳ-khuru ra đi về phía đỉnh đồi Gayā.

– Nay Sāriputta và Moggallāna, không lẽ các người không có lòng trắc ẩn đối với các Tỳ-khuru mới tu ấy hay sao? Nay Sāriputta và Moggallāna, các người hãy đi đến trước khi các Tỳ-khuru ấy tạo nên điều sai trái và hư hỏng.

– Bạch Ngài, xin vâng.

Rồi Sāriputta và Moggallāna nghe theo đức Thế Tôn đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ đức Thế Tôn, hướng vai phải nhiều quanh, rồi đã ra đi về phía đỉnh đồi Gayā.

Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ đứng không xa đức Thế Tôn đang khóc lóc. Khi ấy, đức Thế Tôn đã nói với vị Tỳ-khuru ấy điều này:

– Nay Tỳ-khuru, vì sao người khóc?

– Bạch Ngài, ngay cả hai vị Thịnh văn hàng đầu của đức Thế Tôn là Sāriputta và Moggallāna cũng thích thú với giáo lý của Devadatta và đi đến với Devadatta rồi.

– Nay Tỳ-khuru, việc Sāriputta và Moggallāna có thể thích thú với giáo lý của Devadatta là việc không hợp lý và không có cơ sở; tuy nhiên, họ đã đi để cảnh tỉnh các Tỳ-khuru.

2. Vào lúc bấy giờ, Devadatta được hội chúng đông đảo vây quanh đang thuyết giảng giáo pháp. Devadatta đã nhìn thấy Sāriputta và Moggallāna đang từ đằng xa đi lại, sau khi nhìn thấy đã bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, hãy nhìn xem giáo lý của ta được khéo thuyết như thế nào; ngay cả các Thịnh văn hàng đầu của Sa-môn Gotama là Sāriputta và Moggallāna cũng thích thú với giáo lý của ta và đi đến với ta nữa.

Khi được nói như thế, Kokālika đã nói với Devadatta điều này:

– Nay Đại đức Devadatta, chớ có tin tưởng Sāriputta và Moggallāna. Sāriputta và Moggallāna có ước muốn xấu xa, bị chi phối bởi những ước muốn xấu xa.

– Nay Đại đức, thôi đi. Hãy chào mừng bọn họ bởi vì họ thích thú với giáo lý của ta.

Sau đó, Devadatta đã mời Đại đức Sāriputta với một nửa chỗ ngồi [của mình]:

– Nay Đại đức Sāriputta, hãy đến. Hãy ngồi xuống ở đây.

– Nay Đại đức, thôi đi.

Rồi Đại đức Sāriputta đã chọn chỗ ngồi khác và đã ngồi xuống ở một góc. Còn Đại đức Mahāmoggallāna cũng đã chọn chỗ ngồi khác và đã ngồi xuống ở một góc.

Khi ấy, Devadatta đã chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích và tạo niềm phấn khởi cho các Tỳ-khuru bằng bài pháp thoại gần như trọn đêm, rồi đã yêu cầu Đại đức Sāriputta rằng:

– Nay Đại đức Sāriputta, hội chúng Tỳ-khuru đã qua cơn dã dượi và buồn ngủ. Nay Đại đức Sāriputta, mong rằng có bài pháp thoại dành cho các Tỳ-khuru khởi đến cho người. Lưng tôi bị mỏi nên tôi sẽ nằm duỗi lưng ra.

– Nay Đại đức, được rồi.

Đại đức Sāriputta đã trả lời Devadatta. Sau đó, Devadatta đã xếp y hai lớp lại làm tư rồi thực hiện thế nằm ở phía bên hông phải. Trong khi vị ấy mệt mỏi, thất niệm, không tỉnh giác nên chỉ chốc lát đã chìm vào giấc ngủ.

Khi ấy, Đại đức Sāriputta đã giáo huấn và giảng dạy cho các Tỳ-khuru với bài pháp thoại giảng dạy về sự kỳ diệu của thân thông, về giáo hóa. Đại đức Mahāmoggallāna đã giáo huấn và giảng dạy cho các Tỳ-khuru bằng bài pháp thoại giảng dạy về sự kỳ diệu của thân thông. Sau đó, trong khi đang được giáo huấn và giảng dạy bởi Đại đức Sāriputta với sự giảng dạy về sự kỳ diệu của thân thông, về giáo hóa và bởi Đại đức Mahāmoggallāna với sự giảng dạy về sự kỳ diệu của thân thông thì pháp nhãn không nhiễm bụi trần, không vết nhơ đã sanh khởi cho các Tỳ-khuru ấy: “Điều gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều ấy đều có bản tánh hoại diệt.”

Khi ấy, Đại đức Sāriputta đã bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Đại đức, chúng ta hãy đi đến với đức Thế Tôn. Vị nào thích thú với giáo pháp của đức Thế Tôn ấy, vị ấy hãy đi đến.

Sau đó, Sāriputta và Moggallāna đã đưa năm trăm vị Tỳ-khuru ấy đi đến Veluvana. Khi ấy, Kokālika đã đánh thức Devadatta: “Nay Đại đức Devadatta, hãy dậy đi. Các Tỳ-khuru ấy đã bị Sāriputta và Moggallāna dẫn đi rồi. Nay Đại đức Devadatta, không phải tôi đã nói với Đại đức rằng: ‘Nay Đại đức

Devadatta, chó có tin tưởng Sāriputta và Moggallāna. Sāriputta và Moggallāna có ước muốn xấu xa, bị chi phối bởi những ước muốn xấu xa.” Khi ấy, ngay tại chỗ ấy, máu nóng đã ứa ra từ miệng của Devadatta.

3. Sau đó, Sāriputta và Moggallāna đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, Đại đức Sāriputta đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, lành thay! Nếu các Tỳ-khuru là những người ủng hộ kẻ chia rẽ [hội chúng] có thể tu lên bậc trên lại.

– Nay Sāriputta, thôi đi. Người chó có thích thú với việc tu lên bậc trên lại của các Tỳ-khuru là những người ủng hộ kẻ chia rẽ. Nay Sāriputta, chính vì điều ấy người hãy cho các Tỳ-khuru là những người ủng hộ kẻ chia rẽ trình báo tội *Thullaccaya*. Nay Sāriputta, Devadatta đã cư xử với người như thế nào?

– Bạch Ngài, cũng tương tự như đức Thế Tôn đã chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích và tạo niềm phấn khởi cho các Tỳ-khuru bằng bài pháp thoại gần như trọn đêm rồi đã yêu cầu con rằng: “Này Sāriputta, hội chúng Tỳ-khuru đã qua cơn đã dượt và buồn ngủ. Nay Sāriputta, mong rằng có bài pháp thoại dành cho các Tỳ-khuru khởi đến cho người. Lưng ta bị mỏi nên ta sẽ nằm duỗi lưng ra.” Bạch Ngài, Devadatta đã thực hành đúng y như vậy.

Khi ấy, đức Thế Tôn đã bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, vào thời trước đây, có cái hồ lớn trong khu vực toàn là rừng. Các con long tượng sống nương tựa vào cái hồ đó. Chúng lặn xuống cái hồ ấy, dùng vòi nhổ lên cọng và ngó sen, rửa kỹ lưỡng cho sạch sẽ, rồi đã nhai [cọng và ngó sen] không còn bùn và nuốt xuống. Điều ấy đem lại cho chúng vóc dáng và sức mạnh. Không vì lý do đó mà chúng phải chết đi hoặc khổ như là chết. Nay các Tỳ-khuru, nhưng trong số các con long tượng khổng lồ ấy có những con còn nhỏ, trẻ, non nớt, đang học hỏi. Những con này đã lặn xuống cái hồ ấy, dùng vòi nhổ lên cọng và ngó sen, đã không rửa kỹ lưỡng cho sạch sẽ, rồi đã nhai [cọng và ngó sen] còn dính bùn và nuốt xuống. Điều ấy đã không đem lại cho chúng vóc dáng và sức mạnh. Vì lý do đó, chúng phải chết đi hoặc khổ như là chết. Nay các Tỳ-khuru, tương tự như thế, Devadatta là kẻ tội nghiệp trong khi bắt chước Ta sẽ phải tiêu hoại.

Con long tượng khổng lồ làm lay chuyển trái đất trong khi đang ăn cọng sen và quan sát các dòng sông, kẻ tội nghiệp trong khi bắt chước ta, ví như con voi con sau khi ăn đất bùn, sẽ phải chết.

4. – Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru có tám yếu tố xứng đáng để đi làm sứ giả. Tám yếu tố ấy là gì? Nay các Tỳ-khuru, ở đây, vị Tỳ-khuru là người lắng nghe, là người làm cho [kẻ khác] lắng nghe, là người hướng dẫn, là người hiểu rộng, là người có sự nhận thức, là người làm cho [kẻ khác] có sự nhận thức, là người rành rẽ về việc có lợi ích hoặc không có lợi ích, không phải là người

gây nên các sự tranh cãi. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru có tám yếu tố này xứng đáng để đi làm sứ giả.

Này các Tỳ-khuru, Sāriputta có tám yếu tố xứng đáng để đi làm sứ giả. Tám yếu tố ấy là gì? Nay các Tỳ-khuru, ở đây, Sāriputta là người lắng nghe, là người làm cho [kẻ khác] lắng nghe, là người hướng dẫn, là người hiểu rộng, là người có sự nhận thức, là người làm cho [kẻ khác] có sự nhận thức, là người rành rẽ về việc có lợi ích hoặc không có lợi ích, không phải là người gây nên các sự tranh cãi. Nay các Tỳ-khuru, Sāriputta có tám yếu tố này xứng đáng để đi làm sứ giả.

Nếu vị nào không run sợ sau khi đi đến nơi hội chúng có sự tranh cãi ồn ào, là vị không bỏ dở lời nói và không che giấu lời giảng dạy, vị nói có sự mạch lạc, bị chất vấn không nổi sân; vị Tỳ-khuru như thế xứng đáng đi làm vị sứ giả.

Này các Tỳ-khuru, Devadatta có tâm bị chế ngự, bị ám ảnh bởi tám điều không đúng Chánh pháp là kẻ sanh đọa xứ, là kẻ đi địa ngục, phải chịu đựng trọn kiếp, không thể sửa đổi được. Tám điều ấy là gì? Nay các Tỳ-khuru, Devadatta có tâm bị chế ngự, bị ám ảnh bởi lợi lộc, là kẻ sanh đọa xứ, là kẻ đi địa ngục, phải chịu đựng trọn kiếp, không thể sửa đổi được. Nay các Tỳ-khuru, ... bởi không lợi lộc ...(nt)... Nay các Tỳ-khuru, ... bởi danh vọng ...(nt)... Nay các Tỳ-khuru, ... bởi không danh vọng ...(nt)... Nay các Tỳ-khuru, ... bởi sự trọng vọng ...(nt)... Nay các Tỳ-khuru, ... bởi sự không trọng vọng ...(nt)... Nay các Tỳ-khuru, ... bởi ước muốn xấu xa ...(nt)... Nay các Tỳ-khuru, Devadatta có tâm bị chế ngự, bị ám ảnh bởi bạn bè xấu xa, là kẻ sanh đọa xứ, là kẻ đi địa ngục, phải chịu đựng trọn kiếp, không thể sửa đổi được. Nay các Tỳ-khuru, Devadatta có tâm bị chế ngự, bị ám ảnh bởi tám điều không đúng Chánh pháp này là kẻ sanh đọa xứ, là kẻ đi địa ngục, phải chịu đựng trọn kiếp, không thể sửa đổi được.

Này các Tỳ-khuru, tốt đẹp thay, vị Tỳ-khuru có thể sống hoàn toàn chế ngự lợi lộc đã được sanh khởi, ...(nt)... không lợi lộc đã được sanh khởi ...(nt)... danh vọng đã được sanh khởi, ...(nt)... không danh vọng đã được sanh khởi, ...(nt)... sự trọng vọng đã được sanh khởi, ...(nt)... sự không trọng vọng đã được sanh khởi, ...(nt)... ước muốn xấu xa đã được sanh khởi, ...(nt)... có thể sống hoàn toàn chế ngự bạn hữu xấu xa đã được sanh khởi.

Và này các Tỳ-khuru, tùy thuận lợi ích và ý định gì mà vị Tỳ-khuru có thể sống hoàn toàn chế ngự lợi lộc đã được sanh khởi, ...(nt)... không lợi lộc đã được sanh khởi, ...(nt)... danh vọng đã được sanh khởi, ...(nt)... không danh vọng đã được sanh khởi, ...(nt)... sự trọng vọng đã được sanh khởi, ...(nt)... sự không trọng vọng đã được sanh khởi, ...(nt)... ước muốn xấu xa đã được sanh khởi, ...(nt)... có thể sống hoàn toàn chế ngự bạn hữu xấu xa đã được sanh khởi? Nay các Tỳ-khuru, bởi vì đối với vị ấy, trong khi sống hoàn toàn không chế ngự lợi lộc đã được sanh khởi, các lậu hoặc có đặc tính phá hoại và thiêu đốt có thể sanh khởi [đến vị ấy]; trong khi sống hoàn toàn chế ngự lợi lộc đã được sanh khởi, như thế các lậu hoặc có đặc tính phá hoại và thiêu đốt ấy không hình thành được.

Này các Tỳ-khuru, bởi vì đối với vị ấy, trong khi sống hoàn toàn không chế ngự, không lợi lộc đã được sanh khởi, ...(nt)... danh vọng đã được sanh khởi, ...(nt)... không danh vọng đã được sanh khởi, ...(nt)... sự trọng vọng đã được sanh khởi, ...(nt)... sự không trọng vọng đã được sanh khởi, ...(nt)... ước muốn xấu xa đã được sanh khởi, ...(nt)... bạn hữu xấu xa đã được sanh khởi, các lậu hoặc có đặc tính phá hoại và thiêu đốt có thể sanh khởi [đến vị ấy]; trong khi sống hoàn toàn chế ngự bạn hữu xấu xa đã được sanh khởi, như thế các lậu hoặc có đặc tính phá hoại và thiêu đốt ấy không thể hình thành được.

Này các Tỳ-khuru, tùy thuận lợi ích và ý định này mà vị Tỳ-khuru có thể sống hoàn toàn chế ngự lợi lộc đã được sanh khởi, ...(nt)... không lợi lộc đã được sanh khởi, ...(nt)... danh vọng đã được sanh khởi, ...(nt)... không danh vọng đã được sanh khởi, ...(nt)... sự trọng vọng đã được sanh khởi, ...(nt)... sự không trọng vọng đã được sanh khởi, ...(nt)... ước muốn xấu xa đã được sanh khởi, ...(nt)... vị ấy có thể sống hoàn toàn chế ngự bạn hữu xấu xa đã được sanh khởi.

Này các Tỳ-khuru, do đó, ở đây chúng ta sẽ sống hoàn toàn chế ngự lợi lộc đã được sanh khởi, ...(nt)... không lợi lộc đã được sanh khởi, ...(nt)... danh vọng đã được sanh khởi, ...(nt)... không danh vọng đã được sanh khởi, ...(nt)... sự trọng vọng đã được sanh khởi, ...(nt)... sự không trọng vọng đã được sanh khởi, ...(nt)... ước muốn xấu xa đã được sanh khởi, chúng ta sẽ sống hoàn toàn chế ngự bạn hữu xấu xa đã được sanh khởi. Này các Tỳ-khuru, các người nên học tập y như thế ấy.

5. – Này các Tỳ-khuru, Devadatta có tâm bị chế ngự, bị ám ảnh bởi ba điều không đúng Chánh pháp là kẻ sanh đọa xứ, là kẻ đi địa ngục, phải chịu đựng trọn kiếp, không thể sửa đổi được. Ba điều ấy là gì? Ước muốn xấu xa, bạn hữu xấu xa, đã đạt đến sự dừng lại ở khoảng giữa với sự đặc trưng đặc biệt có tính chất thấp thỏi (là các tầng thiên và các pháp thần thông). Này các Tỳ-khuru, Devadatta có tâm bị chế ngự, bị ám ảnh bởi ba điều không đúng Chánh pháp này là kẻ sanh đọa xứ, là kẻ đi địa ngục, phải chịu đựng trọn kiếp, không thể sửa đổi được.

(i) “Hiển nhiên, các người chớ để bất cứ ước muốn xấu xa nào ở thế gian sanh khởi. Cũng bởi điều này đây, các người hãy biết là có cảnh giới tương ứng đối với các ước muốn xấu xa.

(ii) Devadatta, được biết là ‘người sáng trí’, được công nhận ‘bản thân đã chứng thiên’, đã trụ vững như là đang chói sáng với danh vọng, là điều tôi đã được nghe.

(iii) Kẻ ấy, thực hành theo sự xao lãng, sau khi công kích đáng Như Lai ấy, đã đi đến địa ngục Avīci có bốn cửa, chốn gây nên nổi kinh hoàng.

(iv) Bởi vì kẻ gây hại đến bậc không [có tâm địa] xấu xa, không làm việc ác, [quả] ác xấu xảy đến cho chính kẻ có tâm địa xấu xa, không nhân hậu ấy.

(v) Kẻ nào suy nghĩ để làm ô nhiễm đại dương bằng lọ thuốc độc, với vật ấy, kẻ ấy không thể làm ô nhiễm bởi vì đại dương là bao la, to lớn.

(vi) Tương tự y như thế, kẻ nào dùng lời nói [bôi nhọ] hãm hại đấng Thiện Thệ, là bậc đã đạt đến sự hoàn hảo, có tâm thanh tịnh; lời nói [bôi nhọ] không có tác động ở nơi vị ấy.

(vii) Bậc sáng trí nên kết bạn hữu với hạng người như thế ấy, và nên phục vụ người ấy. Vị Tỳ-khuru theo đường lối của người ấy sẽ đạt được sự chấm dứt khổ đau.”

6. Khi ấy, Đại đức Upāli đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, Đại đức Upāli đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, có điều nói rằng: “Sự bất đồng trong hội chúng, sự bất đồng trong hội chúng.” Bạch Ngài, cho đến như thế nào được gọi là sự bất đồng trong hội chúng mà không là sự chia rẽ hội chúng? Cho đến như thế nào được gọi là sự bất đồng trong hội chúng và là sự chia rẽ hội chúng?

– Nay Upāli, một bên có một người, một bên có hai người, người thứ tư phân phát thẻ biểu quyết tuyên bố rằng: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời giáo huấn của bậc Đạo sư. Hãy nhận lấy thẻ này, hãy ủng hộ việc này.” Nay Upāli, như vậy chỉ là sự bất đồng trong hội chúng mà không là sự chia rẽ hội chúng.

Nay Upāli, một bên có hai người, một bên có hai người, người thứ năm phân phát thẻ biểu quyết tuyên bố rằng: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời giáo huấn của bậc Đạo sư. Hãy nhận lấy thẻ này, hãy ủng hộ việc này.” Nay Upāli, như vậy chỉ là sự bất đồng trong hội chúng mà không là sự chia rẽ hội chúng.

Nay Upāli, một bên có hai người, một bên có ba người, người thứ sáu phân phát thẻ biểu quyết tuyên bố rằng: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời giáo huấn của bậc Đạo sư. Hãy nhận lấy thẻ này, hãy ủng hộ việc này.” Nay Upāli, như vậy chỉ là sự bất đồng trong hội chúng mà không là sự chia rẽ hội chúng.

Nay Upāli, một bên có ba người, một bên có ba người, người thứ bảy phân phát thẻ biểu quyết tuyên bố rằng: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời giáo huấn của bậc Đạo sư. Hãy nhận lấy thẻ này, hãy ủng hộ việc này.” Nay Upāli, như vậy chỉ là sự bất đồng trong hội chúng mà không là sự chia rẽ hội chúng.

Nay Upāli, một bên có ba người, một bên có bốn người, người thứ tám phân phát thẻ biểu quyết tuyên bố rằng: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời giáo huấn của bậc Đạo sư. Hãy nhận lấy thẻ này, hãy ủng hộ việc này.” Nay Upāli, như vậy chỉ là sự bất đồng trong hội chúng mà không là sự chia rẽ hội chúng.

Nay Upāli, một bên có bốn người, một bên có bốn người, người thứ chín phân phát thẻ biểu quyết tuyên bố rằng: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời giáo huấn của bậc Đạo sư. Hãy nhận lấy thẻ này, hãy ủng hộ việc này.” Nay Upāli, như vậy là sự bất đồng trong hội chúng và là sự chia rẽ hội chúng. Nay Upāli, chín hoặc hơn chín là sự bất đồng trong hội chúng và là sự chia rẽ hội chúng.

Này Upāli, Tỳ-khuru-ni không chia rẽ hội chúng và cũng không nỗ lực để đưa đến sự chia rẽ. Cô Ni tu tập sự không chia rẽ hội chúng và cũng không nỗ lực để đưa đến sự chia rẽ. Vị Sa-di không chia rẽ hội chúng và cũng không nỗ lực để đưa đến sự chia rẽ. Vị Sa-di-ni không chia rẽ hội chúng và cũng không nỗ lực để đưa đến sự chia rẽ. Nam cư sĩ không chia rẽ hội chúng và cũng không nỗ lực để đưa đến sự chia rẽ. Nữ cư sĩ không chia rẽ hội chúng và cũng không nỗ lực để đưa đến sự chia rẽ. Này Upāli, vị Tỳ-khuru bình thường là vị có sự đồng cộng trú, đứng chung ranh giới có thể chia rẽ hội chúng.

7. – Bạch Ngài, có điều nói rằng: “Sự chia rẽ hội chúng, sự chia rẽ hội chúng.” Bạch Ngài, cho đến như thế nào thì hội chúng bị chia rẽ?

– Ở đây, này Upāli, các Tỳ-khuru tuyên bố phi Pháp là “Pháp”; tuyên bố Pháp là “phi Pháp”; tuyên bố phi Luật là “Luật”; tuyên bố Luật là “phi Luật”; tuyên bố điều đã không được giảng, không được nói bởi đức Như Lai là “điều đã được giảng, đã được nói bởi đức Như Lai”; tuyên bố điều đã được giảng, đã được nói bởi đức Như Lai là “điều đã không được giảng, không được nói bởi đức Như Lai”; tuyên bố điều đã không được thực hành bởi đức Như Lai là “điều đã được thực hành bởi đức Như Lai”; tuyên bố điều đã được thực hành bởi đức Như Lai là “điều đã không được thực hành bởi đức Như Lai”; tuyên bố điều không được quy định bởi đức Như Lai là “điều đã được quy định bởi đức Như Lai”; tuyên bố điều được quy định bởi đức Như Lai là “điều đã không được quy định bởi đức Như Lai”; tuyên bố vô tội là “phạm tội”; tuyên bố phạm tội là “vô tội”; tuyên bố tội nhẹ là “tội nặng”; tuyên bố tội nặng là “tội nhẹ”; tuyên bố tội còn dư sót là “tội không còn dư sót”; tuyên bố tội không còn dư sót là “tội còn dư sót”;⁴ tuyên bố tội xấu xa là “tội không xấu xa”; tuyên bố tội không xấu xa là “tội xấu xa.” Do mười tám sự việc này, các vị ấy tách ra và tách rời hẳn, chúng thực hiện lễ *Uposatha* riêng rẽ, chúng thực hiện lễ *Pavāraṇā* riêng rẽ, chúng thực hiện hành sự của hội chúng riêng rẽ. Này Upāli, cho đến như vậy thì hội chúng bị chia rẽ.

8. – Bạch Ngài, có điều nói rằng: “Sự hợp nhất hội chúng, sự hợp nhất hội chúng.” Bạch Ngài, cho đến như thế nào thì hội chúng có sự hợp nhất?

– Ở đây, này Upāli, các Tỳ-khuru tuyên bố phi Pháp là “phi Pháp”; tuyên bố Pháp là “Pháp”; tuyên bố phi Luật là “phi Luật”; tuyên bố Luật là “Luật”; tuyên bố điều đã không được giảng, không được nói bởi đức Như Lai là “điều đã không được giảng, không được nói bởi đức Như Lai”; tuyên bố điều đã được giảng, đã được nói bởi đức Như Lai là “điều đã được giảng, đã được nói bởi đức Như Lai”; tuyên bố điều đã không được thực hành bởi đức Như Lai là “điều đã không được thực hành bởi đức Như Lai”; tuyên bố điều đã được thực hành bởi đức Như Lai là “điều đã được thực hành bởi đức Như Lai”; tuyên bố điều đã không được quy định bởi đức Như Lai là “điều đã không được quy định

⁴ Tội không còn dư sót là nhóm tội *Pārājika*. Tội còn dư sót là sáu nhóm tội còn lại (*VinA*. VII. 1319).

bởi đức Như Lai”; tuyên bố điều đã được quy định bởi đức Như Lai là “điều đã được quy định bởi đức Như Lai”; tuyên bố vô tội là “vô tội”; tuyên bố phạm tội là “phạm tội”; tuyên bố tội nặng là “tội nặng”; tuyên bố tội nhẹ là “tội nhẹ”; tuyên bố tội còn dư sót là “tội còn dư sót”; tuyên bố tội không còn dư sót là “tội không còn dư sót”; tuyên bố tội xấu xa là “tội xấu xa”; tuyên bố tội không xấu xa là “tội không xấu xa.” Với mười tám sự việc này, các vị ấy không tách ra và không tách rời hẳn, không thực hiện lễ *Upasatha* riêng rẽ, không thực hiện lễ *Pavāraṇā* riêng rẽ, không thực hiện hành sự của hội chúng riêng rẽ. Nay Upāli, cho đến như vậy thì hội chúng có sự hợp nhất.

9. – Bạch Ngài, sau khi chia rẽ hội chúng hợp nhất, kẻ ấy gây nên điều gì?

– Nay Upāli, sau khi chia rẽ hội chúng hợp nhất, kẻ gây nên tội lỗi chịu đựng trọn kiếp, bị nung nấu trong địa ngục trọn kiếp.

Kẻ chia rẽ hội chúng là kẻ sanh đọa xứ, là kẻ đi địa ngục, phải chịu đựng trọn kiếp. Kẻ thích thú với phe nhóm, sống sai Pháp, làm tiêu hoại sự an ổn của thiền, sau khi đã chia rẽ hội chúng có sự hợp nhất, bị nung nấu trong địa ngục trọn kiếp.

– Bạch Ngài, sau khi làm hợp nhất hội chúng đã bị chia rẽ, vị ấy tạo được điều gì?

– Nay Upāli, sau khi làm hợp nhất hội chúng đã bị chia rẽ, vị ấy tạo được phước báu của Phạm thiên, được vui hưởng ở cõi trời trọn kiếp.

An lạc thay sự hợp nhất của hội chúng và tán đồng với những ai sống hợp nhất. Vị thích thú với sự hợp nhất, sống đúng theo pháp, không làm tiêu hoại sự an ổn của thiền, sau khi đã làm cho hội chúng có sự hợp nhất, được vui hưởng ở cõi trời trọn kiếp.

10. – Bạch Ngài, có thể nào kẻ chia rẽ hội chúng sẽ là kẻ sanh đọa xứ, là kẻ đi địa ngục, phải chịu đựng trọn kiếp, không thể sửa đổi được?

– Nay Upāli, kẻ chia rẽ hội chúng có thể sẽ là kẻ sanh đọa xứ, là kẻ đi địa ngục, phải chịu đựng trọn kiếp, không thể sửa đổi được.

– Bạch ngài, có thể nào kẻ chia rẽ hội chúng sẽ không là kẻ sanh đọa xứ, không là kẻ đi địa ngục, không phải chịu đựng trọn kiếp, có thể sửa đổi được?

– Nay Upāli, kẻ chia rẽ hội chúng có thể sẽ không là kẻ sanh đọa xứ, không là kẻ đi địa ngục, không phải chịu đựng trọn kiếp, có thể sửa đổi được.

– Bạch ngài, thế nào là kẻ chia rẽ hội chúng [sẽ] là kẻ sanh đọa xứ, là kẻ đi địa ngục, phải chịu đựng trọn kiếp, không thể sửa đổi được?

– Nay Upāli, trường hợp vị Tỳ-khưu tuyên bố phi Pháp là “Pháp.” [Vị ấy] có quan điểm là sai Pháp về việc ấy, có quan điểm là sai Pháp về việc chia rẽ, sau khi che giấu quan điểm, sau khi che giấu điều mong mỏi, sau khi che giấu điều khao khát, sau khi che giấu ý định, rồi phân phát thẻ biểu quyết tuyên bố rằng: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời giáo huấn của bậc Đạo sư. Hãy nhận

lấy thẻ này, hãy ủng hộ việc này.” Nay Upāli, đây là kẻ chia rẽ hội chúng [sẽ] là kẻ sanh đọa xứ, là kẻ đi địa ngục, phải chịu đựng trọn kiếp, không thể sửa đổi được.

Này Upāli, còn có trường hợp khác nữa, vị Tỳ-khuru tuyên bố phi Pháp là “Pháp.” [Vị ấy] có quan điểm là sai Pháp về việc ấy, có quan điểm là đúng Pháp về việc chia rẽ, sau khi che giấu quan điểm, sau khi che giấu điều mong mỏi, sau khi che giấu điều khao khát, sau khi che giấu ý định, rồi phân phát thẻ biểu quyết tuyên bố rằng: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời giáo huấn của bậc Đạo sư. Hãy nhận lấy thẻ này, hãy ủng hộ việc này.” Nay Upāli, đây là kẻ chia rẽ hội chúng [sẽ] là kẻ sanh đọa xứ, là kẻ đi địa ngục, phải chịu đựng trọn kiếp, không thể sửa đổi được.

Này Upāli, còn có trường hợp khác nữa, vị Tỳ-khuru tuyên bố phi Pháp là “Pháp.” [Vị ấy] có quan điểm là sai Pháp về việc ấy, có hoài nghi về việc chia rẽ, sau khi che giấu quan điểm, sau khi che giấu điều mong mỏi, sau khi che giấu điều khao khát, sau khi che giấu ý định, rồi phân phát thẻ biểu quyết tuyên bố rằng: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời giáo huấn của bậc Đạo sư. Hãy nhận lấy thẻ này, hãy ủng hộ việc này.” Nay Upāli, đây là kẻ chia rẽ hội chúng [sẽ] là kẻ sanh đọa xứ, là kẻ đi địa ngục, phải chịu đựng trọn kiếp, không thể sửa đổi được.

Này Upāli, còn có trường hợp khác nữa, vị Tỳ-khuru tuyên bố phi Pháp là “Pháp.” [Vị ấy] có quan điểm là đúng Pháp về việc ấy, có quan điểm là sai Pháp về việc chia rẽ, sau khi che giấu quan điểm, sau khi che giấu điều mong mỏi, sau khi che giấu điều khao khát, sau khi che giấu ý định, rồi phân phát thẻ biểu quyết tuyên bố rằng: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời giáo huấn của bậc Đạo sư. Hãy nhận lấy thẻ này, hãy ủng hộ việc này.” Nay Upāli, đây là kẻ chia rẽ hội chúng [sẽ] là kẻ sanh đọa xứ, là kẻ đi địa ngục, phải chịu đựng trọn kiếp, không thể sửa đổi được.

Này Upāli, còn có trường hợp khác nữa, vị Tỳ-khuru tuyên bố phi Pháp là “Pháp.” [Vị ấy] có quan điểm là đúng Pháp về việc ấy, có quan điểm là đúng Pháp về việc chia rẽ, sau khi che giấu quan điểm, sau khi che giấu điều mong mỏi, sau khi che giấu điều khao khát, sau khi che giấu ý định, rồi phân phát thẻ biểu quyết tuyên bố rằng: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời giáo huấn của bậc Đạo sư. Hãy nhận lấy thẻ này, hãy ủng hộ việc này.” Nay Upāli, đây là kẻ chia rẽ hội chúng [sẽ] là kẻ sanh đọa xứ, là kẻ đi địa ngục, phải chịu đựng trọn kiếp, không thể sửa đổi được.

Này Upāli, còn có trường hợp khác nữa, vị Tỳ-khuru tuyên bố phi Pháp là “Pháp.” [Vị ấy] có quan điểm là đúng Pháp về việc ấy, có hoài nghi về việc chia rẽ, sau khi che giấu quan điểm, sau khi che giấu điều mong mỏi, sau khi che giấu điều khao khát, sau khi che giấu ý định, rồi phân phát thẻ biểu quyết tuyên bố rằng: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời giáo huấn của bậc Đạo sư.

Hãy nhận lấy thẻ này, hãy ủng hộ việc này.” Nay Upāli, đây là kẻ chia rẽ hội chúng [sẽ] là kẻ sanh đọa xứ, là kẻ đi địa ngục, phải chịu đựng trọn kiếp, không thể sửa đổi được.

Này Upāli, còn có trường hợp khác nữa, vị Tỳ-khuru tuyên bố phi Pháp là “Pháp.” [Vị ấy] có hoài nghi về điều ấy, có quan điểm là sai Pháp về việc chia rẽ, sau khi che giấu quan điểm, sau khi che giấu điều mong mỏi, sau khi che giấu điều khao khát, sau khi che giấu ý định, rồi phân phát thẻ biểu quyết tuyên bố rằng: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời giáo huấn của bậc Đạo sư. Hãy nhận lấy thẻ này, hãy ủng hộ việc này.” Nay Upāli, đây là kẻ chia rẽ hội chúng [sẽ] là kẻ sanh đọa xứ, là kẻ đi địa ngục, phải chịu đựng trọn kiếp, không thể sửa đổi được.

11. Nay Upāli, còn có trường hợp khác nữa, vị Tỳ-khuru tuyên bố phi Pháp là “Pháp.” [Vị ấy] có hoài nghi về điều ấy, có quan điểm là đúng Pháp về việc chia rẽ, sau khi che giấu quan điểm, sau khi che giấu điều mong mỏi, sau khi che giấu điều khao khát, sau khi che giấu ý định, rồi phân phát thẻ biểu quyết tuyên bố rằng: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời giáo huấn của bậc Đạo sư. Hãy nhận lấy thẻ này, hãy ủng hộ việc này.” Nay Upāli, đây là kẻ chia rẽ hội chúng [sẽ] là kẻ sanh đọa xứ, là kẻ đi địa ngục, phải chịu đựng trọn kiếp, không thể sửa đổi được.

Này Upāli, còn có trường hợp khác nữa, vị Tỳ-khuru tuyên bố phi Pháp là “Pháp.” [Vị ấy] có hoài nghi về điều ấy, có hoài nghi về việc chia rẽ, sau khi che giấu quan điểm, sau khi che giấu điều mong mỏi, sau khi che giấu điều khao khát, sau khi che giấu ý định, rồi phân phát thẻ biểu quyết tuyên bố rằng: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời giáo huấn của bậc Đạo sư. Hãy nhận lấy thẻ này, hãy ủng hộ việc này.” Nay Upāli, đây là kẻ chia rẽ hội chúng [sẽ] là kẻ sanh đọa xứ, là kẻ đi địa ngục, phải chịu đựng trọn kiếp, không thể sửa đổi được.

Này Upāli, còn có trường hợp khác nữa, vị Tỳ-khuru tuyên bố phi Pháp là “Pháp”, tuyên bố phi Luật là “Luật”; tuyên bố Luật là “phi Luật”; tuyên bố điều không được giảng, không được nói bởi đức Như Lai là “điều đã được giảng, đã được nói bởi đức Như Lai”; tuyên bố điều đã được giảng, đã được nói bởi đức Như Lai là “điều không được giảng, không được nói bởi đức Như Lai”; tuyên bố điều đã không được thực hành bởi đức Như Lai là “điều đã được thực hành bởi đức Như Lai”; tuyên bố điều đã được thực hành bởi đức Như Lai là “điều đã không được thực hành bởi đức Như Lai”; tuyên bố điều không được quy định bởi đức Như Lai là “điều đã được quy định bởi đức Như Lai”; tuyên bố điều đã được quy định bởi đức Như Lai là “điều không được quy định bởi đức Như Lai”; tuyên bố vô tội là “phạm tội”; tuyên bố phạm tội là “vô tội”; tuyên bố tội nhẹ là “tội nặng”; tuyên bố tội nặng là “tội nhẹ”; tuyên bố tội còn dư sót là “tội không còn dư sót”; tuyên bố tội không còn dư sót là “tội còn dư sót”; tuyên bố tội xấu xa là “tội không xấu xa”; tuyên bố tội không xấu xa là “tội xấu xa.” [Vị

ấy] có quan điểm là sai Pháp về việc ấy, có quan điểm là sai Pháp về việc chia rẽ, sau khi che giấu quan điểm, sau khi che giấu điều mong mỏi, sau khi che giấu điều khao khát, sau khi che giấu ý định, rồi phân phát thẻ biểu quyết tuyên bố rằng: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời giáo huấn của bậc Đạo sư. Hãy nhận lấy thẻ này, hãy ủng hộ việc này.” Nay Upāli, đây là kẻ chia rẽ hội chúng [sẽ] là kẻ sanh đọa xứ, là kẻ đi địa ngục, phải chịu đựng trọn kiếp, không thể sửa đổi được.

Nay Upāli, còn có trường hợp khác nữa, vị Tỳ-khưu tuyên bố Pháp là “phi Pháp.”...(nt)... tuyên bố tội không xấu xa là “tội xấu xa.” [Vị ấy] có quan điểm là sai Pháp về việc ấy, có quan điểm là đúng Pháp về việc chia rẽ, ...(nt)... [Vị ấy] có quan điểm là sai Pháp về việc ấy, có hoài nghi về việc chia rẽ, ...(nt)... [Vị ấy] có quan điểm là đúng Pháp về việc ấy, ...(nt)... [Vị ấy] có quan điểm là đúng Pháp về việc ấy, có hoài nghi về việc chia rẽ, ...(nt)... [Vị ấy] có hoài nghi về điều ấy, có quan điểm là sai Pháp về việc chia rẽ, ...(nt)... [Vị ấy] có hoài nghi về điều ấy, có quan điểm là đúng Pháp về việc chia rẽ, ...(nt)... [Vị ấy] có hoài nghi về điều ấy, có hoài nghi về việc chia rẽ, sau khi che giấu quan điểm, sau khi che giấu điều mong mỏi, sau khi che giấu điều khao khát, sau khi che giấu ý định, rồi phân phát thẻ biểu quyết tuyên bố rằng: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời giáo huấn của bậc Đạo sư. Hãy nhận lấy thẻ này, hãy ủng hộ việc này.” Nay Upāli, đây là kẻ chia rẽ hội chúng [sẽ] là kẻ sanh đọa xứ, là kẻ đi địa ngục, phải chịu đựng trọn kiếp, không thể sửa đổi được.

12. – Bạch Ngài, thế nào là kẻ chia rẽ hội chúng [sẽ] không là kẻ sanh đọa xứ, không là kẻ đi địa ngục, không phải chịu đựng trọn kiếp, có thể sửa đổi được?

– Nay Upāli, trường hợp vị Tỳ-khưu tuyên bố phi Pháp là “phi Pháp.” [Vị ấy] có quan điểm là đúng Pháp về việc ấy, có quan điểm là đúng Pháp về việc chia rẽ, sau khi không che giấu quan điểm, sau khi không che giấu điều mong mỏi, sau khi không che giấu điều khao khát, sau khi không che giấu ý định, rồi phân phát thẻ biểu quyết tuyên bố rằng: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời giáo huấn của bậc Đạo sư. Hãy nhận lấy thẻ này, hãy ủng hộ việc này.” Nay Upāli, đây là kẻ chia rẽ hội chúng [sẽ] không là kẻ sanh đọa xứ, không là kẻ đi địa ngục, không phải chịu đựng trọn kiếp, có thể sửa đổi được.

Nay Upāli, còn có trường hợp khác nữa, vị Tỳ-khưu tuyên bố Pháp là “Pháp.” [Vị ấy] có quan điểm là đúng Pháp về việc ấy, có quan điểm là đúng Pháp về việc chia rẽ, ...(nt)... tuyên bố phi Luật là “phi Luật”; ...(nt)... tuyên bố Luật là “Luật”; tuyên bố điều đã không được giảng, không được nói bởi đức Như Lai là “điều đã không được giảng, không được nói bởi đức Như Lai”; tuyên bố điều đã được giảng, được nói bởi đức Như Lai là “điều đã được giảng, được nói bởi đức Như Lai”; tuyên bố điều đã không được thực hành bởi đức Như Lai là “điều đã không được thực hành bởi đức Như Lai”; tuyên bố điều đã được thực hành bởi đức Như Lai là “điều đã được thực hành bởi đức Như

Lai”; tuyên bố điều đã không được quy định bởi đức Như Lai là “điều đã không được quy định bởi đức Như Lai”; tuyên bố điều đã được quy định bởi đức Như Lai là “điều đã được quy định bởi đức Như Lai”; tuyên bố phạm tội là “phạm tội”; tuyên bố vô tội là “vô tội”; tuyên bố tội nặng là “tội nặng”; tuyên bố tội nhẹ là “tội nhẹ”; tuyên bố tội còn dư sót là “tội còn dư sót”; tuyên bố tội không còn dư sót là “tội không còn dư sót”; tuyên bố tội xấu xa là “tội xấu xa”; tuyên bố tội không xấu xa là “tội không xấu xa.” [Vị ấy] có quan điểm là đúng Pháp về việc ấy, có quan điểm là đúng Pháp về việc chia rẽ, sau khi không che giấu quan điểm, sau khi không che giấu điều mong mỏi, sau khi không che giấu điều khao khát, sau khi không che giấu ý định, rồi phân phát thẻ biểu quyết tuyên bố rằng: “Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời giáo huấn của bậc Đạo sư. Hãy nhận lấy thẻ này, hãy ủng hộ việc này.” Nay Upāli, đây là kẻ chia rẽ hội chúng [sẽ] không là kẻ sanh đọa xứ, không là kẻ đi địa ngục, không phải chịu đựng trọn kiếp, có thể sửa đổi được.

Tụng phẩm thứ ba.

Chương “Chia rẽ hội chúng” là thứ bảy.

TÓM LƯỢC CHƯƠNG NÀY

Ở Anupiyā, những người có danh tiếng, vị mảnh mai không muốn, các việc cày xới, gieo hạt, đưa nước vào, tưới nước, nhổ cỏ, gặt hái, thu hoạch, chất thành đống, đập giũ, [tách] rơm và trấu ra, sàng sảy, rồi cất vào kho.

Ngay cả trong tương lai, [các công việc] vẫn không được ngưng lại, cả người cha lẫn người ông. Các vị Bhaddiya và Anuruddha, Ānanda, Bhagu, Kimbila, tự hào là dòng Sakya. Và chuyện ở Kosambī, vị đã bị mất [thần thông] và thiên tử Kakudha.

Vị đã công bố và đối với người cha, các nam nhân, tảng đá, voi Nālāgiri, ba [lần hãm hại], năm [sự việc], việc nghiêm trọng, kẻ đã chia rẽ, với tội *Thullaccaya*, ba nhóm gồm tám điều, rồi lại ba điều [không đúng Chánh pháp], sự bất đồng, sự chia rẽ, có thể sẽ là.

--ooOoo--

